

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 460/2023/HS-PT

Ngày: 19/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Ông Phùng Hải Hiệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuyên, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 887/2019/TLPT- HS ngày 26/9/2023 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07/7/1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Phố C, phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ Bùi Thị M (Đã ly hôn tháng 08/2018) và 01 con.

Tiền án: 01, tại Bản án số: 29/2012/HSST ngày 09/3/2012 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Ngọc T 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 29/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:*

- Ông Nguyễn Văn H - Luật sư Công ty Luật TNHH KP, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 3, phố QGL, khu dân cư tự xây thuộc khối cơ quan tỉnh ủy, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Nguyễn Minh L - Luật sư Công ty Luật TNHH L thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Trung T3, ông Trần Văn T4 – Công ty luật TNHH T34 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: số 31 NX, phường HD, quận X, thành phố Hà Nội (Ông T3 có mặt, ông T4 vắng mặt).

- Ông Hoàng Tuấn A, Ông Thiệu Quang S - Luật sư Công ty Luật TNHH Th thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: số 360 K, phường NK, quận B, thành phố Hà Nội (Có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn C1, xã ĐC, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1963; nơi cư trú: Phố C, phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

- Anh Đỗ Tiến D1, sinh năm 1979, nơi cư trú: Tổ 5, phường T5, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 29/4/2020, Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc đang làm nhiệm vụ tại Km 4 + 873, đường quốc lộ X (đầu cầu V1) thuộc thôn BT, xã Đ1, huyện V2, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin có xe ô tô tải màu trắng, BKS 19C-113.48 đi từ hướng cầu V2 trên quốc lộ X vào địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đang vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành xác minh nguồn tin, phát hiện xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, màu sơn trắng BKS 19C-113.48 đang đi đến đầu cầu V2, đã yêu cầu dừng xe kiểm tra, trên ca bin xe ô tô lúc này có 02 người, trong đó người điều khiển xe ô tô là Phạm Văn H1, sinh năm 1983, trú tại: Thôn C1, xã ĐC, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và người ngồi ở ghế phụ là

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07/7/1982, trú tại: Phố C, phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, phát hiện tại vị trí để chân phụ lái nơi T ngồi 01 thùng giấy carton có kích thước (34 x 23,5 x 22) cm, được đóng, dán kín bên ngoài bằng băng dính màu trắng, một mặt của hộp giấy carton có dán 01 tờ giấy trắng kẻ ô ly kích thước (23,5 x 16) cm có ghi hàng chữ “*Người nhận Hoà Bình 0362.117.946*”, bên trong hộp giấy có 01 chiếc áo mưa màu ghi xám và 01 bao xác rắn màu hồng để hở, bên trong đựng 01 túi vải màu hồng có in hàng chữ “*Bitishunter*” được buộc túm, bên trong túi vải có 01 bọc túi nilon bằng hai chiếc túi nilon màu đen và sáng màu, lồng vào nhau, bên trong bọc túi nilon có 10 vật hình khối hộp có kích thước đều bằng nhau (16 x10 x 2,5) cm, bên trong 10 khối hộp này là chất bột màu trắng được ép thành bánh, ngoài được bọc bằng nhiều lớp nilon và giấy màu vàng, màu xanh và sáng màu. T tự khai nhận 10 vật hình khối hộp chứa chất bột màu trắng được ép thành bánh là ma túy heroine của T nhận vận chuyển cho người nam giới tên S1 từ tỉnh Hoà Bình đem đến huyện M1, thành phố Hà Nội để hưởng tiền công là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong 10 khối hộp chứa chất bột màu trắng theo đúng quy định, ký hiệu A1; 01 chiếc áo mưa màu ghi xám, 01 bao xác rắn màu hồng, 01 túi vải màu hồng có in hàng chữ “*Bitishunter*”, 01 túi nilon màu đen và 02 túi nilon sáng màu để trong thùng giấy carton nêu trên đã được tách riêng và đóng gói niêm phong trong một hộp giấy theo đúng quy định, ký hiệu A2; 01 vỏ thùng giấy carton nêu trên được niêm phong trong một hộp giấy theo quy định, ký hiệu A3. Ngoài ra còn thu giữ trong cabin xe ô tô gồm 05 chiếc điện thoại di động, trong đó của Phạm Văn H1 có 03 chiếc, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng trắng, có ốp lưng bằng nhựa, trong ốp lưng có 01 thẻ sim, được niêm phong ký hiệu A4; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, đen có ốp lưng bằng nhựa màu trắng, được niêm phong ký hiệu A5 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, được niêm phong ký hiệu A7; của Nguyễn Ngọc T có 02 chiếc điện thoại, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu xanh, đen, có ốp lưng bằng nhựa sáng màu, bên trong ốp lưng có 01 tờ tiền giấy ghi mệnh giá 100 USD, được niêm phong ký hiệu A6 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, được niêm phong ký hiệu A8; thu giữ tại thùng xe ô tô 01 xe máy nhãn hiệu Wave @, màu sơn trắng, đen, BKS 88F1-502.93 của H1; Thu giữ trong túi quần sau bên phải của T đang mặc 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong có 400.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân và 02 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Ngọc T; Thu giữ trong túi quần

sau bên phải của Phạm Văn H1 đang mặc 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong ví có 5.550.000đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Văn H1, 01 giấy đăng ký xe ô tô mang tên Phạm Văn N1, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn H1, 01 bản sao giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy biên nhận thế chấp mang tên Phạm Văn H1 và tạm giữ xe ô tô BKS: 19C- 113.48. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc T, thu giữ vật chứng, đồ vật nêu trên cùng xe ô tô BKS: 19C- 113.48 của Phạm Văn H1 rồi đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc T tại Phố Cả, phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản, tài liệu gì.

Ngày 29/04/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với mẫu vật gồm 10 vật hình khối hộp chứa chất bột màu trắng nghi vấn là chất ma túy Heroine thu giữ của Nguyễn Ngọc T, được niêm phong ký hiệu A1. Tại Bản kết luận giám định số 1019 ngày 06/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“Chất bột màu trắng được ép thành bánh trong 10 khối hộp của mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 3,514 kg (Ba phẩy năm một bốn kilogam, không kể bao bì). Hàm lượng chất ma túy Heroine có trong 3,514 kg mẫu gửi giám định là 74,266 %.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm 3,512kg (Ba phẩy năm một hai kilogam) mẫu chất bột màu trắng và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc”.

Ngày 01/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 05 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Ngọc T và Phạm Văn H1 để xác định: Số lượng các sim điện thoại được lắp trong các điện thoại trên, số thuê bao của các sim điện thoại và khôi phục, trích xuất dữ liệu tin nhắn SMS, lịch sử cuộc gọi, tin nhắn Zalo, Facebook trong các

điện thoại trên. Tại Kết luận giám định số 1089/KLGĐ ngày 14/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trên các mẫu vật gửi giám định qua phân tích dữ liệu thấy:

- Mẫu vật ký hiệu A4 có lắp 02 thẻ sim di động có số thuê bao: +84329183664 (ứng với sim để sau ốp lưng điện thoại) và +84866058062. Trong điện thoại có 250 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi; 13 tin nhắn SMS; 2378 tin nhắn ứng dụng Zalo từ ngày 20/4/2020 đến ngày 29/4/2020;

- Mẫu vật ký hiệu A5 có lắp 02 thẻ sim di động có số thuê bao +84984411909 và +84972174931. Trong điện thoại có 58 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi, 14 tin nhắn, 22 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi ứng dụng Zalo, 529 tin nhắn ứng dụng Zalo từ ngày 20/4/2020 đến ngày 29/4/2020.

- Mẫu ký hiệu A6 có lắp 02 sim di động có số thuê bao: +84986365666 và +84965085085.

- Mẫu ký hiệu A7 không có lắp thẻ sim, không có dữ liệu lịch sử cuộc gọi và tin nhắn từ ngày 20/4/2020 đến ngày 29/4/2020.

- Mẫu ký hiệu A8 có lắp 01 thẻ sim di động có số thuê bao +84359759692. Trong điện thoại có 01 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi, 02 tin nhắn từ ngày 20/4/2020 đến ngày 29/4/2020.

Toàn bộ dữ liệu tin nhắn và lịch sử cuộc gọi nêu trên được in trên bản in dữ liệu kèm theo kết luận giám định. Toàn bộ tin nhắn và lịch sử cuộc gọi khôi phục và trích xuất được trên các mẫu vật gửi giám định được sao lưu ra 01 đĩa DVD kèm theo kết luận giám định.

Từ chối giám định một phần với nội dung trung câu: Khôi phục, trích xuất dữ liệu tin nhắn, lịch sử cuộc gọi, tin nhắn Zalo, Facebook đối với điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu xanh (mẫu ký hiệu A6) do nội dung yêu cầu vượt quá khả năng chuyên môn của giám định viên (do điện thoại được khóa bảo mật màn hình, không kết nối được với các thiết bị, phần mềm trích xuất dữ liệu hiện có)”.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, rà soát toàn bộ dữ liệu tin nhắn và lịch sử cuộc gọi kèm theo Kết luận giám định số 1089/KLGĐ ngày 14/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc không phát hiện dữ liệu gì liên quan. Cơ quan điều tra đã nhiều lần yêu cầu Nguyễn Ngọc T cung cấp mật khẩu mở khóa màn hình chiếc điện thoại Sam Sung vỏ màu xanh, đen thu giữ

của T, nhưng T khai nhận không xác định được mật khẩu mở khoá màn hình chiếc điện thoại này hiện nay như thế nào vì trước ngày 29/04/2020 T để điện thoại này ở nhà thì có mấy người cháu của T đến chơi, không rõ ai đã đặt lại mật khẩu khoá màn hình điện thoại của T, do vậy T không mở được khóa màn hình điện thoại này.

Ngày 04/06/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của Nguyễn Ngọc T, được niêm phong trong mẫu ký hiệu A6. Tại bản Kết luận giám định số 3505/C09-P6 ngày 08/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Không mở được khoá màn hình máy điện thoại nhãn hiệu Sam sung gửi giám định; Không khôi phục và trích xuất được dữ liệu điện tử lưu giữ trong máy điện thoại Samsung gửi giám định”*.

Ngày 04/05/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra các quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an để giám định dấu vết sinh học (Gen) và giám định dấu vết đường vân đối với 01 thùng giấy carton có kích thước (34 x 23,5 x 22) cm, một mặt của thùng giấy carton có dán 01 tờ giấy trắng kẻ ô ly kích thước (23,5 x 16) cm có ghi hàng chữ *“Người nhận Hoà Bình 0362117946”* (mẫu vật được niêm phong ký hiệu A3).

Tại Kết luận giám định số 2514/C09-TT3 ngày 08/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Trên hộp giấy carton gửi giám định có bám dính tế bào người có kiểu gen trùng với kiểu gen của Nguyễn Ngọc T”*.

Tại Kết luận giám định số 2515/C09-P3 ngày 12/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“1. Trên lớp băng dính dán ngoài thùng carton kích thước (34 x 23,5 x 22) cm phát hiện 04 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định (ký hiệu từ số 01 đến số 04). Trong đó dấu vết từ số 01 đến số 03 phát hiện trên mặt dính của băng dính, dấu vết số 04 phát hiện trên mặt ngoài băng dính.

2. Dấu vết số 01, số 02 và số 03 với các dấu vân tay in ở ô ngón trỏ trái, cái phải và giữa phải trong chỉ bản ghi tên Nguyễn Ngọc T – sinh năm 1982, NĐKTT: Phố C, phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc là dấu vân tay của cùng một người.

3. Dấu vết số 04 với các dấu vân tay in trong chỉ bản ghi tên Nguyễn Ngọc T – sinh năm 1982, NĐKTT: Phố C, phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc không phải dấu vân tay của cùng một người.

4. Trên tờ giấy ghi chữ “Người nhận Hoà Bình 0362117946” phát hiện thấy một số dấu vết đường vân, các dấu vết này không đủ yếu tố giám định”.

Ngày 07/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định dấu vết đường vân đối với 01 áo mưa màu ghi xám, 01 bao xác rắn màu hồng, 01 túi vải màu hồng có in hàng chữ “Bitishunter”, 01 túi nilon màu đen và 02 túi nilon sáng màu để trong thùng giấy carton (mẫu vật được niêm phong ký hiệu A2). Tại Bản kết luận giám định số 162/KLGD ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Trên mẫu vật gửi giám định không phát hiện dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định. Không tiến hành giám định so sánh do không có dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định” (BL: 97-101).

Ngày 22/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với 08 số điện thoại được lắp trong 05 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Ngọc T, Phạm Văn H1 và số điện thoại được ghi trên thùng giấy carton đựng 10 bánh ma túy Heroine mà Nguyễn Ngọc T vận chuyển bị bắt quả tang ngày 29/04/2020, để xác định chủ thuê bao và lịch sử cuộc gọi, nội dung tin nhắn của các số thuê bao trên. Ngày 01/6/2020, Tập đoàn viễn thông Quân đội đã cung cấp thông tin chủ thuê bao, lịch sử cuộc gọi đi, đến của các số điện thoại trên từ 0 giờ 0 phút ngày 20/4/2020 đến 0 giờ 0 phút ngày 30/4/2020; không thu giữ được nội dung tin nhắn nào. Kết quả thu giữ điện tín xác định các cuộc gọi đi đến của số điện thoại 0965.085.085 và 0986.365.666 lắp trong máy điện thoại Sam Sung của Nguyễn Ngọc T và 03 số điện thoại lắp trong máy của Phạm Văn H1 không phát hiện có số điện thoại nào liên quan đến việc vận chuyển ma túy; số điện thoại 0359.759.692 của T từ 20 giờ 25 phút ngày 28/4/2020 đến 5 giờ 55 phút 03 giây ngày 29/4/2020 có 05 cuộc gọi đi (trong đó có 04 cuộc gọi đến số điện thoại 0327.669.421; 01 cuộc gọi đến số điện thoại 0978.601.980) và 03 cuộc gọi đến (số điện thoại 0978.601.980 gọi 01 lần; số điện thoại 0963.379.311 gọi 01 lần và số điện thoại 0345.030.658 gọi 01 lần); số điện thoại 0362.117.946 (ghi trên bì thùng bì carton đựng 10 bánh ma túy), chủ thuê bao là Lò Thị U - sinh năm: 1963, trú tại: Phường M3, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên, không phát sinh cuộc gọi đi, đến nào. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Ngọc T xem danh sách lịch sử cuộc gọi của số điện thoại

0359.759.692 của T thì T xác định số điện thoại 0327.669.421 là của người tên S1 sử dụng liên lạc với T thuê vận chuyển 10 bánh ma túy heroine.

Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập, làm việc với Lò Thị U là chủ thuê bao số điện thoại 0362.117.946, U khai báo từ trước đến nay không sử dụng số điện thoại 0362.117.946, U không biết, không có quan hệ gì với Nguyễn Ngọc T và người đàn ông tên S1 ở tỉnh Hoà Bình, không liên quan gì đến việc ngày 29/4/2020 T vận chuyển trái phép chất ma túy. Nguyễn Ngọc T cũng khai nhận không có quan hệ, quen biết gì với Lò Thị U.

Ngày 04/8/2020, Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín đối với 04 số điện thoại liên lạc với T tối ngày 28/4/2020 và rạng sáng ngày 29/4/2020, gồm: 0978.601.980, 0327.669.421, 0963.379.311 và 0345.030.658. Ngày 17/8/2020, Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội đã cung cấp thông tin chủ thuê bao của 04 số điện thoại trên và tại thời điểm lấy số liệu trên hệ thống không tìm thấy danh sách các cuộc gọi đi, đến, nội dung tin nhắn của 04 số điện thoại nêu trên từ 0 giờ 0 phút ngày 20/4/2020 đến 0 giờ 0 phút ngày 30/4/2020. Kết quả xác minh chủ thuê bao xác định: Số điện thoại 0978.601.980, chủ thuê bao là Hoàng Bích N2 – sinh ngày 20/7/1980, trú tại: CN, S2, Lai Châu; số điện thoại 0963.379.311 chủ thuê bao là Hoàng Bích N2 – sinh ngày 20/7/1980, trú tại: CC, S2, Lai Châu; số điện thoại 0327.669.421, chủ thuê bao là Nguyễn Bá H3 – sinh ngày 08/11/1988, trú tại: NK, L, Nghệ An và số điện thoại 0345.030.658, chủ thuê bao là Võ Đình T7 – sinh ngày 22/10/1982, trú tại: PV, xã R1, M4, Bình Phước.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, xác minh về Nguyễn Bá H3 - sinh năm 1988, trú tại: Xã NK, huyện L, tỉnh Nghệ An (chủ thuê bao số điện thoại 0327.669.421), xác định: Tại xã NK có đối tượng tên Nguyễn Bá H3 - sinh năm 1988, hiện không có mặt tại gia đình và địa phương, H3 đi đâu, làm gì địa phương và gia đình không rõ nên Cơ quan điều tra không triệu tập, làm việc được với H3. Nguyễn Ngọc T khai nhận không có quan hệ, quen biết gì với Nguyễn Bá H3. Xác minh về số chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bá H3 xác định số chứng minh thư sử dụng đăng ký thuê bao số điện thoại 0327.669.421 là 180584003, nhưng số chứng minh thư nhân dân Công an tỉnh Nghệ An cấp cho Nguyễn Bá H3 là 186584903. Do vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với H3.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, xác minh đối với Võ Đình T7 (Chủ thuê bao số điện thoại 0345.030.658, gọi cho Nguyễn Ngọc T vào lúc 5 giờ 55

phút 03 giây ngày 29/4/2020). Anh Võ Đình T7 khai từ trước đến nay không sử dụng số điện thoại 0345.030.658, số chứng minh thư nhân dân của T7 là 285518068, còn số chứng minh thư đang ký số thuê bao điện thoại trên là 285518968, thì từ trước đến nay T7 không được cấp số chứng minh thư trên; anh T7 không có quan hệ quen biết gì với Nguyễn Ngọc T, rạng sáng ngày 29/4/2020 anh T7 không liên lạc gì với T. Do vậy không có căn cứ xác định anh T7 có liên quan đến việc T vận chuyển trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, xác minh đối với Hoàng Bích N2 (Chủ thuê bao 02 số điện thoại 0978.601.980 và 0963.379.311 liên lạc với Nguyễn Ngọc T tối ngày 28/4/2020), xác định: Tại xã CN, huyện S2, tỉnh Lai Châu có người tên Hoàng Bích N2 – sinh ngày 20/7/1980, đến năm 2013, N2 bán hết nhà cửa chuyển đi nơi khác sinh sống, khi chuyển đi không lên xã làm thủ tục chuyển khẩu, hiện tại không biết N2 và gia đình sinh sống tại đâu. Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận không biết N2 là ai, tối ngày 28/4/2020, hai số điện thoại trên gọi đến cho T, T nghe thì không thấy nói gì rồi tắt máy, do vậy không có căn cứ xác định N2 liên quan đến việc T vận chuyển trái phép chất ma túy.

Ngày 17/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp thông tin về các tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Ngọc T và kèm theo sao kê tài khoản, xác định: Nguyễn Ngọc T có mở 03 tài khoản gồm: Tài khoản 53243053 mở tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, mở ngày 10/8/2013, đóng ngày 11/9/2017, số dư tài khoản 0 đồng; Tài khoản 028744040001, mở tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt ngày 15/3/2019, số dư tài khoản đến ngày 23/12/2020 là 55.134 đồng và tài khoản số 2807205127338 mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện TD, mở ngày 13/5/2019, số dư tài khoản đến ngày 24/12/2020 là 22.167.908 đồng. Quá trình điều tra xác định không có giao dịch chuyển tiền nào liên quan đến việc Nguyễn Ngọc T vận chuyển trái phép chất ma túy cho đối tượng tên S1 hoặc đối tượng nào khác. Ngày 05/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 01, phong tỏa số tiền 22.167.908 đồng trong tài khoản 2807205127338 mang tên Nguyễn Ngọc T mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện TD.

Ngày 29/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông nghiệp Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Vĩnh

Phúc cung cấp sao kê tài khoản số 8912205084099 mang tên Hoàng Bích N2. Ngày 02/02/2021, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông nghiệp Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp sao kê tài khoản số 8912205084099 mang tên Hoàng Bích N2, xác định các lần giao dịch chuyển tiền từ Nguyễn Ngọc T đến Hoàng Bích N2 và ngược lại như sao kê tài khoản của Nguyễn Ngọc T nêu trên. Ngoài ra, ngày 07/4/2020, Nguyễn Ngọc T nộp vào tài khoản của N2 150.000.000đ. Như vậy là từ ngày 30/12/2019 đến ngày 11/4/2020, Nguyễn Ngọc T chuyển vào tài khoản của Hoàng Bích N2 là 560.000.000 đồng.

Đối với việc chuyển tiền giữa tài khoản của Nguyễn Ngọc T và Hoàng Bích N2, Nguyễn Ngọc T khai nhận không có mối quan hệ quen biết với N2, việc T chuyển tiền vào tài khoản của N2 là do trước đây T có vay tiền của anh Nguyễn D1 S3 - sinh năm 1979, ĐKTT: Thôn H4, xã NM, huyện L1 sau đó T trả tiền S3 thì S3 bảo T chuyển vào tài khoản của N2 cho S3 để S3 trả nợ nên T chuyển, T không biết S3 và N2 có quan hệ với nhau như thế nào; Hoàng Bích N2 khai không quen biết, không có quan hệ gì với Nguyễn Ngọc T và những người khác liên quan đến việc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của T và N2. Tài khoản ngân hàng của N2 được niêm yết công khai trên xe ô tô để khách thanh toán tiền vé xe và làm dịch vụ chuyển, rút tiền cho khách hàng có nhu cầu. Cơ quan điều tra xác minh về Nguyễn D1 S3, xác định S3 đã chết ngày 05/4/2020, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc không điều tra, xác minh làm rõ được.

Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Ngọc T khai nhận rõ về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy để hưởng tiền công là 20.000.000 đồng như nêu trên và khai về nguồn gốc 10 bánh ma túy heroine như sau: Tối ngày 28/04/2020, khi T đang đi chơi tại thị trấn L1, huyện L1 thì nhận được điện thoại của người nam giới tên S1 ở Hòa Bình gọi từ số điện thoại 0327.669.421 đến số điện thoại 0359.759.692 của T, S1 nói là có chuyến hàng ma túy muốn đem từ Hòa Bình đến huyện M1, thành phố Hà Nội, nếu T đi vận chuyển được thì đêm nay lên Hòa Bình để nhận ma túy, xong việc S1 sẽ trả cho T là 20.000.000 đồng. T đồng ý và hỏi địa điểm nhận hàng thì S1 nói cứ lên cổng chào đầu tỉnh Hòa Bình đợi ở đó, sẽ có người đem hàng đến. Sau đó T gọi điện thoại nhờ Phạm Văn H1 đến thị trấn L1 đón T rồi đi tỉnh Hoà Bình đón bạn. Khoảng 02 giờ ngày 29/04/2020, anh H1 điều khiển xe ô tô tải BKS: 19C - 113.48 đón T rồi T chỉ dẫn anh H1 điều khiển xe ô tô chở T đi đến tỉnh Hoà Bình. Khi đi gần đến cổng chào XM, tỉnh Hoà Bình thì T bảo H1 dừng xe để T xuống đón bạn, sau đó T xuống xe đi cách vị trí xe anh H1 đỗ khoảng 40 mét thì

dừng lại đứng ở ven đường đợi S1 đem ma túy đến. Khoảng hơn 04 giờ sáng cùng ngày thì có một xe ô tô khách (T không để ý biển kiểm soát xe ô tô như thế nào) đi theo chiều đường từ Hòa Bình đi Hà Nội qua chỗ T đứng khoảng 30m đến 40m thì dừng lại rồi có một ai đó trong xe ô tô khách (T không xác định được là nam hay nữ) ném xuống ven đường phía bên T đứng 01 thùng giấy carton rồi xe ô tô đó đi tiếp. T xác định đó là thùng đựng ma túy mà S1 giao cho T để vận chuyển, T đến ôm thùng giấy carton đó đem vào để ở vị trí để chân bên ghế phụ xe ô tô của H1 rồi T lên xe ngồi ở ghế phụ thì lúc này S1 gọi điện thoại cho T bảo T đem thùng carton đựng ma túy đó đến huyện M1, thành phố Hà Nội sẽ có một phụ nữ liên hệ với T ra nhận thùng ma túy đó, xong việc S1 sẽ thanh toán cho T 20.000.000 đồng. Sau đó T bảo H1 điều khiển xe ô tô chở T quay về đi theo đường đi cầu V2 rồi T ngồi trên xe ngủ. Khi qua cầu V2, T giật mình tỉnh dậy thì nhìn thấy phía trước có Tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc đang kiểm tra nên T bảo H1 dừng xe vào rìa đường thì cùng lúc này Tổ công tác của Phòng cảnh sát ma túy và Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc yêu cầu H1 dừng xe kiểm tra, phát hiện T đang vận chuyển trái phép 10 bánh ma túy heroine.

Tuy nhiên, tại các phiên tòa ngày 27/10/2021 và ngày 01/11/2021, Nguyễn Ngọc T lại khai nhận: Nội dung bản Cáo trạng đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc công bố tại phiên tòa ngày 27/10/2021 là đúng với diễn biến hành vi phạm tội của T như T đã khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, nhưng đó không phải sự thật. Thực tế là tối ngày 28/4/2020, Nguyễn Văn D1 - sinh năm 1979, trú tại: Tổ 5, phường T5, tỉnh Điện Biên là anh quen biết xã hội với T1, gọi điện thoại cho T bảo T đến cổng chào Hòa Bình đón D1, sau đó T nhờ Phạm Văn H1 điều khiển xe ô tô chở T đi đón D1. Rạng sáng ngày 29/4/2020, tại cổng chào vào tỉnh Hòa Bình, D1 đưa cho T thùng carton, không nói bên trong chứa gì và nói nhờ T cầm giúp, D1 đến Hà Nội đăng kiểm xe ô tô xong sẽ quay lên gặp T lấy nên T định đem thùng carton này về nhà cất. Khi đi đến đầu cầu V2, thuộc thôn Bảo Trung, xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra và thu giữ của T thùng carton trên, phát hiện bên trong có 10 bánh heroine, do D1 là người có địa vị và mối quan hệ lớn, hơn nữa T nghĩ với lượng ma túy như vậy thì T chỉ đi tù khoảng 5 năm 7 năm là về, T nhận tội vận chuyển ma túy thay cho D1 thì D1 sẽ lo cho con gái của T cũng như gia đình T và cung cấp tiền thăm nuôi T nên T đã không khai ra nguồn gốc thùng carton là của D1 mà T tự nghĩ ra một người tên S1 rồi khai với cơ quan điều tra là nhận vận chuyển ma túy cho S1 đem đến huyện M1

giao cho phụ nữ không rõ tên tuổi để lấy tiền công là 20.000.000đ, thực tế người tên S1 và người phụ nữ tại huyện M1 là không có thật, do tự T nghĩ ra. Nay T được biết quá trình T bị bắt giam, D1 không thăm nuôi T cũng như hỗ trợ tiền để chăm sóc người thân của T nên nay Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử, T xin khai nhận ra sự thật là thùng carton là của Nguyễn Văn D1 và D1 là chủ doanh nghiệp vận tải DN2 ở thành phố ĐP, số điện thoại của D1 sử dụng là 0978.601.980 và sáng ngày 29/4/2020, D1 đi trên xe ô tô khách giường nằm của nhà D1 tuyến Điện Biên – Hà Nội, xe ô tô màu đỏ, biển kiểm soát xe có hai số cuối là 46 đến gặp T tại khu vực cổng chào XM, tỉnh Hoà Bình.

Cũng tại phiên tòa ngày 01/11/2021, luật sư Nguyễn Trung T3 bào chữa cho bị cáo T cung cấp cho Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên bản Vi bằng số 4081/2021/VB-TPLBĐ ngày 30/10/2021 lập tại Văn phòng thừa phát lại B – địa chỉ: Số 61 phố Phan Kế Bính, phường Cống Vị, quận B, thành phố Hà Nội và 01 USB, theo luật sư đó là tài liệu của bà Nguyễn Thị T2 – mẹ bị cáo T cung cấp, trong đó có nội dung cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa bà T2 (SĐT: 033.939.3592) với số điện thoại 0978.601.980 của Đỗ Văn D1 – sinh năm 1979, trú tại: Tổ 5, phường T5, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên vào hồi từ 15 giờ 06 phút đến 15 giờ 27 phút ngày 27/10/2021, về việc bà T2 nói với D1 là T con bà đã nhận hết tội thay D1, D1 phải có trách nhiệm hỗ trợ tiền cho bà T2 để lo cho T thì D1 nói trước đây đã chuyển cho bà T2 200.000.000đ thông qua số điện thoại của D2 con gái bà T2, hơn nữa D1 không phải là chủ hàng mà chỉ là người cầm thuê thì bà T2 yêu cầu D1 phải chuyển thêm tiền vì án của T là tử hình nhưng D1 nói hiện không có tiền, gia đình hiện khó khăn. Tại phiên tòa ngày 01/11/2021, chị Nguyễn Thị Lan P1 là con gái bà T2 đã tự nguyện giao nộp cho Hội đồng xét xử 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen, theo bà T2 và Phương khai đó là chiếc điện thoại bà T2 sử dụng liên lạc với D1 ngày 27/10/2021 và ghi âm lại cuộc nói chuyện với D1. Bị cáo T, luật sư bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để làm rõ vai trò của Đỗ Văn D1.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Ngọc T cùng tài liệu chứng cứ mà luật sư bào chữa cho bị cáo và bà Nguyễn Thị T2 cung cấp tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định đó là các tình tiết mới của vụ án, cần điều tra làm rõ có hay không đồng phạm khác trong vụ án. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc để trả hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc làm rõ.

Tại các Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 06/QĐ-VKS-P1 ngày 29/11/2021 và Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 02/QĐ-VKS-P1 ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã trả hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc yêu cầu điều tra làm rõ ngày 29/4/2020 Đỗ Tiến D1 - sinh ngày 08/6/1979, hộ khẩu thường trú: Bản TC, xã S4, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; chỗ ở: Tổ 5, phường T5, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên có giao cho Nguyễn Ngọc T thùng carton bên trong chứa 10 bánh ma túy heroine để vận chuyển từ công chào Hòa Bình về Vĩnh Phúc bị phát hiện và bắt quả tang không. Kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường T5, thành phố ĐP xác định tại tổ 5 cũng như cả phường T5, thành phố ĐP không có ai là Đỗ Văn D1 - sinh năm 1979, chỉ có người tên Đỗ Tiến D1 - sinh ngày 08/6/1979, hộ khẩu thường trú: Bản Thành Công, xã S4, thành phố LC, tỉnh Lai Châu, có vợ tên là Hoàng Bích N2 - sinh năm 1980, hiện hai vợ chồng đang ở số nhà 18, tổ 5, phường T5, thành phố ĐP, là chủ doanh nghiệp vận tải DN2.

Xác minh tại Ban quản lý bến xe thành phố ĐP và Hợp tác xã vận chuyển khách hàng hóa và dịch vụ thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên xác định: Năm 2018, vợ chồng Đỗ Tiến D1 có góp vốn vào Hợp tác xã vận chuyển khách hàng hóa và dịch vụ thành phố ĐP 02 xe ô tô nhãn hiệu Huyn dai, trọng tải 39 giường là xe ô tô BKS 27B-001.28 và xe ô tô BKS 27B-001.46, Hợp tác xã vận tải bố trí 02 xe ô tô này chạy tuyến Điện Biên - bến xe Yên Nghĩa, Hà Nội. Lái xe xe ô tô BKS 27B-001.46 là Trịnh Tuấn D3 - sinh năm 1983, trú tại: BNC, phường NT, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên, Lò Văn L2 - sinh năm 1982, trú tại: Xã CD, huyện G1, tỉnh Điện Biên và phụ xe là Lê Đôn T9 – sinh năm 1989, trú tại: Xã QV, huyện L3, tỉnh Nghệ An; Lái xe và phụ xe ô tô BKS 27B-001.28 là Ngô Văn C2 – sinh năm 1986, trú tại: Tổ 4, phường TT, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên và Hoàng Trung T10 – sinh năm 1988, trú tại: Tổ 5, phường MT, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên.

Ngày 29/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen của bà Nguyễn Thị T2. Tại Kết luận giám định số 3203/KLGĐ ngày 10/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định, qua phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định thấy có:*

- Danh sách 107 số điện thoại trong danh bạ điện thoại, 72 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi và 144 tin nhắn trong ứng dụng Zalo. Toàn bộ dữ liệu này được in trong bản in dữ liệu giám định;

- 452 MB dữ liệu là tập tin âm thanh, tập tin hình ảnh và video được sao lưu vào 01 đĩa DVD” (thu được dữ liệu về các bản ghi âm cuộc gọi giữa các số điện thoại 0978601980 và 0339393592).

Ngày 29/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn Công Nghiệp Viễn Thông Quân đội (Viettel) đối với 02 số điện thoại 0978601980 và 0339393592, thời gian từ ngày 27/4/2020 đến ngày 30/6/2020 và từ ngày 01/9/2021 đến ngày 22/11/2021. Kết quả, ngày 13/12/2021, Tập đoàn Công Nghiệp Viễn Thông Quân đội (Viettel) cung cấp list điện thoại của 02 số điện thoại trên từ ngày 01/9/2021 đến ngày 22/11/2021, xác định ngày 27/10/2021 có các cuộc gọi giữa 02 số điện thoại 0978.601.980 và 0339.393.592 với nhau, trong đó có các cuộc gọi trùng khớp về thời gian như trong bản vi bằng của bà Nguyễn Thị T2 cung cấp và kết luận giám định kỹ thuật số điện tử đối việc chiếc điện thoại bà T2 cung cấp, nhưng không thu giữ được nội dung tin nhắn nào.

Ngày 29/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định đối với các dấu vết đường vân thu giữ được trên thùng giấy carton đựng 10 bánh ma túy heroine của Nguyễn Ngọc T vận chuyển trái phép ngày 29/4/2020 với dấu vết đường vân của Đỗ Tiến D1 và của các lái xe, phụ xe ô tô BKS 27B - 001.46 (gồm Trịnh Tuấn D3, Lò Văn L2 và Lê Đôn T9); Hoàng Bích N2 và Phạm Văn H1. Tại Bản kết luận giám định số 8727 ngày 09/12/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: “Dấu vết đường vân ký hiệu số 4 ghi trong Kết luận giám định số 2515/C09-P3 ngày 12/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an với dấu vân tay in ở ô ngón giữa trái trên chỉ bản ghi tên Đỗ Tiến D1 – sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú: S4, thành phố LC, tỉnh Lai Châu gửi giám định là cùng một người” (không tìm thấy dấu vân tay của T9, D3, L2, H1 và N2).

Ngày 18/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định âm thanh xác định tiếng nói của Đỗ Tiến D1, Nguyễn Thị T2 trong các cuộc gọi ghi âm trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung của bà T2. Tại Kết luận giám định

số 9154/C09-P6 ngày 20/12/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

“- Tiếng nói của người đàn ông được gọi là “D1, con” và xưng là “con” trong các tập ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của Đỗ Tiến D1 trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người phụ nữ được gọi là “bà” và xưng là “bà, tao” trong các bản ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của bà Nguyễn Thị T2 trong mẫu so sánh là của cùng một người”.

Ngày 20/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, yêu cầu dịch thành văn bản các tập ghi âm các cuộc gọi điện thoại ngày 27/10/2021 giữa bà Nguyễn Thị T2 và Đỗ Tiến D1. Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 9189/C09-P6 ngày 23/12/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Nội dung tiếng nói của bà Nguyễn Thị T2, tiếng nói của Đỗ Tiến D1 trong các tập ghi âm đã được chuyển thành dạng văn bản (kèm theo kết luận giám định).

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Siêu thị điện thoại Viettel ở phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, xác định: Ngày 04/5/2020, Nguyễn Thái H2 có nhận số tiền 200.000.000đ từ Hoàng Thị Bích N3 - sinh năm 1977, trú tại: Phường MT, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên qua 04 phiếu lĩnh tiền (mỗi phiếu 50.000.000đ).

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Tiến D1 khai là không có quan hệ quen biết gì với Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị T2, Phạm Văn H1 cũng như các thành viên gia đình Nguyễn Ngọc T và không liên lạc, trao đổi hay có quan hệ làm ăn gì với T cũng như các thành viên gia đình T. Không đến trang trại chăn nuôi của ai ở Vĩnh Phúc. Ngày 29/4/2020, D1 không đưa thùng giấy carton đựng 10 bánh ma túy heroine cho T, vì hôm đó D1 ở Điện Biên, không đi theo xe khách của nhà xe DN2 xuống Hà Nội; chỉ những lần D1 đưa vợ của D1 là Hoàng Bích N2 đi Hà Nội để khám và điều trị bệnh ung thư tuyến giáp tại Bệnh viện K Tân Triều và Bệnh viện Ung Bướu 108 thì D1 mới đi theo xe khách; ngày 28 và 29/4/2020 không phải là lịch đi khám điều trị bệnh của vợ D1. D1 không biết vì sao lại có dấu vết đường vân tay của D1 trên thùng giấy carton đựng 10 bánh ma túy của T bị bắt ngày 29/4/2020, D1 cho rằng vì D1 là nhà xe vận tải hành khách và hàng hoá, có nhận hàng hoá của nhiều khách gửi theo xe, trong đó nếu khách gửi

hàng từ hôm trước khi xe chạy thì đem hàng vào nhà ở của D1 tại tổ 5, phường T5, thành phố ĐP thì vợ chồng D1 nhận hàng hoặc nếu khách gửi tại bến xe mà D1 có mặt tại bến thì D1 cũng tham gia cùng phụ xe bê hàng hóa lên xe ô tô, còn khách gửi hàng dọc tuyến đường xe chạy thì do lái xe hoặc phụ xe nhận nên có thể khi D1 nhận hoặc bê hàng cho khách lên xe ô tô sẽ để lại dấu vết đường vân tay của D1. Việc theo dõi tiếp nhận vận chuyển hàng hóa của khách thì lái xe có ghi chép về giao cho N2 vợ D1. Khách gửi hàng hóa thì đều dán kín, nhà xe không kiểm tra, họ bảo đó là hàng gì thì biết hàng đó, khi gửi hàng thì khách có cung cấp số điện thoại của người nhận và lái xe, phụ xe căn cứ số điện thoại ghi trên hàng hóa để liên hệ giao hàng; căn cứ trọng lượng hàng hóa để thu tiền cước vận chuyển hàng hóa. Các sổ sách theo dõi nhận hàng hóa của lái xe thì hiện do đã lâu nên vợ D1 đã đốt hết, D1 không xác định được trong các ngày 28 và 29/4/2020 nhà xe đã nhận, trả những loại hàng hoá gì, của ai, cho ai, ở đâu và không xác định được thùng carton có chứa 10 bánh ma túy mà có dấu vân tay của D1 là của ai và nhận khi nào. Số điện thoại 0978.601.980 là số điện thoại của nhà xe DN2, đăng ký chủ thuê bao là Hoàng Bích N2 vợ của D1, được niêm yết công khai trên xe ô tô BKS 27B - 001.46 và được lắp trong cùng một chiếc máy điện thoại với một số điện thoại khác của nhà xe DN2 là 0945.188.389 và thường được các lái, phụ xe ô tô BKS 27B - 001.46 cầm theo xe để liên hệ với khách. Khi xe về Điện Biên mà các lái, phụ xe không cầm theo các số điện thoại trên thì D1 mới cầm để nhận khách và nhận, trả hàng hoá. Ngày 27/10/2021, D1 không gọi điện thoại nói chuyện với bà Nguyễn Thị T2 vì ngày đó xe ô tô khách BKS 27B - 001.46 đang ở Hà Nội, D1 không đi theo xe mà ở Điện Biên, nên D1 không thể dùng số điện thoại trên để liên lạc, nói chuyện với ai được. Tháng 05/2020, D1 không nhờ chị Hoàng Thị Bích N3 chị gái vợ D1 chuyển số tiền 200.000.000 đồng cho gia đình T để lo việc cho T theo như lời khai của bà T2 và lời khai của Nguyễn Thái H2 là người đã nhận tiền, cũng như tài liệu xác minh tại siêu thị điện thoại Viettel.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu bà Nguyễn Thị T2 khai không có quan hệ quen biết gì với Đỗ Văn D1 (tức Đỗ Tiến D1) - sinh năm 1979, trú tại: Tổ 5, phường T5, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên mà chỉ đến trưa ngày 27/10/2021, khi chồng và các con bà T2 đi dự phiên tòa xét xử T về có kể lại là tại phiên tòa sơ thẩm ngày 27/10/2021 xét xử Nguyễn Ngọc T, T khai người đưa thùng giấy carton đựng 10 bánh ma túy cho T là D1 và số điện thoại của D1 là 0978.601.980, bà T2 mới nhớ ra sau khi T bị bắt một thời gian thì có người bạn của T gọi điện thoại cho bà T2 tự giới thiệu tên là D1 ở Điện Biên hỏi thăm về

T, động viên bà T2, nói sẽ hỗ trợ cho gia đình bà 200.000.000 đồng và bảo bà T2 cho D1 số chứng minh nhân dân của bà T2 để D1 chuyển tiền qua dịch vụ của Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel thì bà T2 đã cho D1 số căn cước công dân và số điện thoại của anh Nguyễn Thái H2 - sinh năm 1985, trú tại: Thôn Hưng Thịnh, xã H5, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc là con rể của bà T2 để nhận tiền. Ngày 04/5/2020, anh H2 đến siêu thị điện thoại Viettel nhận 200.000.000 đồng về đưa cho bà thì bà T2 đã bảo H2 chi vào tiền thuê luật sư bào chữa cho T, mua máy tính cho con gái T và chi thăm nuôi T trong quá trình tạm giam. Bà T2 nghĩ D1 là người đã điện thoại trước đây cho bà T2 và chuyển cho bà T2 200.000.000 đồng chính là người đã đưa hộp carton chứa 10 bánh ma túy cho T nên chiều ngày 27/10/2021, bà T2 đã gọi điện thoại cho D1 rồi ghi âm lại. Bà T2 không biết D1 liên quan như thế nào đến việc T vận chuyển trái phép chất ma túy bị bắt quả tang ngày 29/4/2020.

Ngày 23/12/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bà T2 nhận dạng Đỗ Tiến D1 thì bà T2 và D1 đều khai nhận không biết người tham gia nhận dạng là ai. Đến ngày 07/01/2022, bà Nguyễn Thị T2 lại có đơn đề nghị gửi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc, đề nghị cho nhận dạng và đối chất lại với Đỗ Tiến D1, lý do sau khi được Cơ quan điều tra cho nhận dạng Đỗ Tiến D1 vào ngày 23/12/2021, khi về nhà bà T2 nhớ ra D1 đã nhiều lần đến trang trại chăn nuôi của vợ chồng con gái bà là Nguyễn Thị Lan D2 và Nguyễn Thái H2 ở xã H5, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc ăn cơm cùng với bà T2, T, D2, H2, Phạm Văn H1 – người lái xe đưa T đi ngày 29/4/2020 và cháu Hồ A2 – sinh năm 2006, trú tại: Phường T8, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Bà T2 còn cung cấp thêm một tấm ảnh chụp hình 02 cháu gái và bà T2 cho biết đó là ảnh của con gái D1 và cháu Hồ A2 chụp cùng nhau trong một lần D1 và con gái D1 đến trang trại của D2 chơi đã được cháu Hồ A2 chụp và lưu lại trong chiếc điện thoại di động của cháu A2.

Ngày 20/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục tiến hành đối chất giữa bà Nguyễn Thị T2 và Đỗ Tiến D1. Kết quả bà T2 khai có quan hệ quen biết với D1 vì D1 là người quen của T, D1 đã nhiều lần đến trang trại của D2, H2 gặp T và ăn cơm cùng những người khác trong gia đình bà và Phạm Văn H1, D1 đã nhiều lần gọi điện cho bà T2 sau khi T bị bắt để hỏi thăm về T, động viên bà T2 và hứa sẽ lo cho T, D1 cũng gửi cho gia đình bà T2 số tiền 200.000.000 đồng và D1 còn đe dọa bà T2 nếu nói cho người thứ ba thì bà vĩnh viễn không gặp được T. Ngoài ra, tối ngày 29/4/2020 (là ngày T bị bắt), khi

H1 được Cơ quan Công an cho về vì không liên quan đến vụ án thì H1 có đến trang trại của D2 H2 gặp bà và những người khác trong gia đình bà kể lại là sáng ngày 29/4/2020, H1 nhìn thấy D1 là người đưa thùng carton cho T, sau đó H1 và T đi về đến khu vực cầu V2 thì bị Công an kiểm tra phát hiện trong thùng carton mà D1 đưa cho T có 10 bánh ma túy heroine. Tuy nhiên, Đỗ Tiến D1 không thừa nhận các nội dung mà bà T2 đã khai.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Thái H2 đã khai nhận nội dung cung cấp căn cước công dân của H2 cho bà T2 để nhận chuyển tiền và ngày 04/5/2020, anh H2 đã nhận được cuộc gọi điện thoại của Tổng đài Viettel gọi đến Siêu thị điện thoại Viettel ở gần bến xe phường Khai Quang, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để nhận tiền 200.000.000đ, cùng ngày anh H2 đã nhận số tiền trên nhưng không rõ cụ thể là ai đã gửi và là tiền gì. Sau khi H2 nhận được số tiền trên, H2 đã đưa cho bà T2 thì bà T2 bảo H2 đưa cho Nguyễn Thị Lan P1 con gái út của bà T2 80.000.000đ để thuê luật sư cho T, đưa cho bà T2 10.000.000đ để mua điện thoại di động cho con gái T học online, còn lại sử dụng vào chi phí đi lại cho luật sư và mua đồ tiếp tế cho Nguyễn Ngọc T đến nay đã hết. Cơ quan điều tra thông báo cho H2 biết người chuyển tiền cho H2 là chị Hoàng Thị Bích N3 – sinh năm 1977, trú tại: Tổ 11, phường MT, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên thì H2 nói không có mối quan hệ quen biết gì với chị N3 và cũng không vay nợ, mua bán hàng hóa gì với chị N3. Lời khai ban đầu, H2 khai không biết, không có quan hệ gì với ai tên là Đỗ Văn D1 hay Đỗ Tiến D1, sinh năm 1979, ở tổ 5, phường TB, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên. Nhưng sau ngày 23/12/2021 (bà T2 đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh đối chất với D1 về), H2 đến làm việc và trình bày nhớ ra là có quen biết và đã từng ăn cơm cùng D1. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh phúc đã cho Nguyễn Thái H2 nhận dạng qua ảnh và H2 đã nhận được ra Đỗ Tiến D1, con gái D1 trong tấm ảnh do bà T2 cung cấp, nhưng H2 không biết D1 có liên quan gì đến việc T vận chuyển trái phép chất ma túy bị bắt ngày 29/4/2020. Ngày 20/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành đối chất giữa Nguyễn Thái H2 và Đỗ Tiến D1. Kết quả là anh H2 khai có quan hệ quen biết với D1 vì D1 là người quen của T, D1 đã nhiều lần đến trang trại của vợ chồng H2 gặp T, ăn cơm cùng những người khác trong gia đình và H1, trong đó có lần D1 cùng Phạm Văn H1, T và vợ chồng H2 còn cùng nhau đi ăn tại một quán lẩu ở ĐC, huyện Y. Ngoài ra, tối ngày 29/4/2020, H1 có đến trang trại chăn nuôi của vợ chồng H2 gặp bà T2 và những người khác trong gia đình kể lại cho mọi người biết về việc T bị

bắt vào sáng cùng ngày và H1 nói là có nhìn thấy D1 là người đưa thùng carton cho T. Tuy nhiên, D1 không thừa nhận các nội dung H2 khai.

Xác minh về Hoàng Thị Bích N3 - sinh năm 1977, trú tại: Phường MT, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên, xác định là chị gái ruột của Hoàng Bích N2 – sinh năm 1980, trú tại: Tổ 5, phường T5, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên (vợ của Đỗ Tiến D1). Quá trình điều tra, chị N3 khai khoảng tháng 5/2020, Đỗ Tiến D1 là em rể của chị có đưa cho chị 200.000.000 đồng cùng số điện thoại của người nhận tiền và nhờ chị N3 chuyển số tiền trên cho người nhận tiền theo số điện thoại D1 cung cấp thì chị N3 chuyển khoản số tiền trên, chị không có mối quan hệ gì với người nhận tiền và cũng không biết mục đích D1 nhờ chuyển tiền cho người đó. Cơ quan điều tra đã làm việc với Đỗ Tiến D1 về nội dung chị N3 khai báo nhưng D1 không thừa nhận có việc nhờ chị N3 chuyển số tiền trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa D1 và chị N3 nhưng cả hai đều khai không có mâu thuẫn gì và giữ nguyên lời khai, D1 không thừa nhận có việc nhờ chị N3 chuyển 200.000.000 đồng cho gia đình bà T2 vào ngày 04/5/2020.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Lan D2 (em gái bị can T) khai có quen biết và đã từng ăn cơm với Đỗ Tiến D1 tại trang trại chăn nuôi của vợ chồng D2 02 lần khi D1 đến trang trại của D2 gặp T. Cơ quan CSĐT đã tiến hành cho D2 nhận dạng D1 qua ảnh và D2 đã nhận được ra Đỗ Tiến D1, con gái D1 trong tấm ảnh do bà T2 cung cấp. Chị D2 còn cung cấp cho Cơ quan CSĐT nội dung tin nhắn chúc mừng năm mới qua ứng dụng Zalo giữa D1 và D2 vào ngày 25/01/2020 (tức ngày 01/01/2020 âm lịch), nhưng D2 không biết D1 có liên quan như thế nào đến việc T vận chuyển trái phép chất ma túy bị bắt ngày 29/4/2020. Ngày 20/02/2022, Cơ quan CSĐT tiến hành đối chất giữa D2 và Đỗ Tiến D1. Kết quả chị D2 khai có quan hệ quen biết với D1 vì D1 là người quen của Nguyễn Ngọc T, D1 đã nhiều lần đến trang trại của D2 gặp T, ăn cơm cùng những người khác trong gia đình chị D2 và Phạm Văn H1, trong đó có lần D1 cùng H1, T và vợ chồng D2 còn cùng nhau đi ăn tại một quán lẩu ở ĐC, huyện Y. Tối ngày 29/4/2020, H1 có đến trang trại chăn nuôi của chị D2 gặp bà T2 và những người khác trong gia đình chị, H1 có kể lại cho mọi người biết về việc T bị bắt vào sáng cùng ngày và H1 nói là có nhìn thấy D1 là người đưa thùng carton cho T. Nhưng D1 không thừa nhận các nội dung D2 khai.

Tại Cơ quan điều tra, cháu Hồ A2, sinh năm 2006, trú tại: Phường T8, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên là cháu nuôi của bà T2 và hiện đang được bà T2 chăm sóc, nuôi dưỡng khai là vào buổi chiều ngày 18/3/2020, D1 đi cùng

con gái nhỏ gọi tên là NK (không rõ họ tên đầy đủ của NK là gì) và Phạm Văn H1 đến trang trại chăn nuôi của vợ chồng cô D2 ở xã HT gặp chú Nguyễn Ngọc T và ở lại ăn cơm tối, sau đó có cùng nhau đi uống nước tại một quán cafe ở khu vực QT, phường HH, thành phố V. Cháu A2 đã chụp một số kiểu ảnh bằng máy điện thoại di động của A2 với NK và còn lưu lại trong máy điện thoại và được xác định những tấm ảnh đó được chụp vào ngày 18/3/2020. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành cho cháu Hồ A2 nhận dạng qua ảnh đối với Đỗ Tiến D1 thì cháu A2 đã nhận được ra Đỗ Tiến D1 và Phạm Văn H1. Ngày 21/02/2022, Cơ quan CSĐT tiến hành đối chất giữa Hồ A2 với Đỗ Tiến D1. Kết quả D1 khai không biết cháu A2, không thừa nhận các nội dung cháu A2 khai báo.

Đối với Phạm Văn H1, quá trình điều tra H1 khai nhận là có mối quan hệ quen biết với T. H1 làm nghề kinh doanh bia tại phường HH, thành phố V. Trước khi T bị bắt, H1 thường xuyên đến trang trại của chị D2 để đi chở cây ngô, mía, cỏ giúp T về chăn nuôi trâu, bò và nhiều lần ăn cơm tại trang trại cùng gia đình T. Tối ngày 28/4/2020, T gọi điện thoại nhờ H1 đêm cùng ngày đến thị trấn L1 đón T rồi đi tỉnh Hòa Bình để đón bạn. Khi đi T không bàn bạc, thỏa thuận hay nói cho H1 biết việc T đến tỉnh Hòa Bình để vận chuyển trái phép chất ma túy và cũng không cho H1 khoản tiền gì. Do nể nang T là bạn nên mặc dù là ban đêm nhưng H1 vẫn đồng ý điều khiển xe ô tô đến đón T rồi đưa T đi Hòa Bình. Khi đi qua cổng chào XM để vào tỉnh Hòa Bình, T bảo H1 dừng xe để T xuống đợi bạn sau đó H1 đỗ xe vào rìa đường rồi ngồi trên cabin xe ngủ, một lúc sau thấy T mở cửa xe ô tô bê hộp gì đó vào để dưới chân của ghế phụ rồi T lên ngồi trên ghế phụ thì H1 hỏi T là bạn đâu thì T không nói gì mà bảo H1 quay về đường cũ, sau đó T ngủ. H1 điều khiển xe ô tô qua cầu V2 thì T dậy và nhìn thấy phía trước có Công an nên bảo H1 dừng xe thì cùng lúc này Tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện trong thùng carton của T có 10 bánh heroine, H1 thấy T tự khai nhận đó là 10 bánh ma túy heroine của T nhận vận chuyển từ Hòa Bình về huyện M1 để hưởng tiền công là 20.000.000 đồng thì khi đó H1 mới biết là T nhờ H1 chở đi tỉnh Hòa Bình để T nhận vận chuyển trái phép chất ma túy. Nguồn gốc 10 bánh ma túy đó ai đưa cho T và đưa khi nào thì H1 không nhìn thấy. Tối ngày 29/4/2020, H1 có đến trang trại của vợ chồng chị D2 nói chuyện với gia đình T về việc sáng cùng ngày T bị bắt về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, H1 không nói với gia đình T là H1 nhìn thấy Đỗ Tiến D1 đưa thùng carton bên trong có chứa 10 bánh ma túy heroine và cũng không có mối quan hệ quen biết với Đỗ Tiến D1, chưa gặp D1 bao giờ và

cũng không ăn cơm cùng D1 lần nào. Việc các thành viên gia đình T nói H1 có biết D1, có đi cơm cùng D1 một số lần, trong đó có T, vợ chồng D2 H2 và cháu A2 là không đúng. Qua kiểm tra các tin nhắn, cuộc gọi đi đến theo kết luận giám định và rút list điện thoại của H1 thì không phát hiện có dữ liệu gì về việc H1 có bàn bạc với T để vận chuyển trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, truy tố trước đây Nguyễn Ngọc T cũng khai nhận là H1 không có liên quan gì đến việc T vận chuyển trái pháp chất ma túy. Ngày 22/02/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bà T2, chị D2, anh H2, cháu A2 với Phạm Văn H1, nhưng các bên đều giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra và đều cam đoan nội dung khai báo là đúng; cùng ngày Cơ quan điều tra đã cho H1 nhận dạng và đối chất với Đỗ Tiến D1 nhưng H1 và D1 đều khai nhận không có quan hệ quen biết nhau, chưa gặp nhau bao giờ. Do vậy không có căn cứ xác định H1 đồng phạm với T, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H1 là có căn cứ.

Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập ghi lời khai của các lái xe, phụ xe của nhà xe DN2 tuyến bến xe thành phố ĐP đi bến xe Yên Nghĩa, Hà Nội trong ngày 28/4/2020 và 29/4/2020 gồm: Lái xe xe ô tô BKS 27B-001.46 là Trịnh Tuấn D3 - sinh năm 1983, trú tại: BNC, phường NT, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên, Lò Văn L2 - sinh năm 1982, trú tại: Xã CĐ, huyện G1, tỉnh Điện Biên và Lê Đôn T9 - sinh năm 1989, trú tại: Xã QV, huyện L3, tỉnh Nghệ An; Lái xe và phụ xe ô tô BKS 27B-001.28 là Ngô Văn C2 - sinh năm 1986, trú tại: Tổ 4, phường TT, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên và Hoàng Trung T10 - sinh năm 1988, trú tại: Tổ 5, phường MT, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên. Các lái xe và phụ xe đều khai trước đây thỉnh thoảng Đỗ Tiến D1 có đi theo các xe ô tô khách của nhà xe DN2, nhưng do thời gian đã lâu, các lái, phụ xe không thể nhớ được cụ thể vào ngày nào; số điện thoại 0978.601.980 là một trong các số điện thoại của nhà xe DN2, được niêm yết công khai trên xe ô tô BKS: 27B - 001.46. Anh D3, anh L3 và anh T9 đều khai nhận là số điện thoại của nhà xe D1 N2 để trên xe ô tô cho các lái xe và phụ xe sử dụng là 0945.188.389, còn số điện thoại 0978.601.980 là do Đỗ Tiến D1 thường xuyên quản lý, sử dụng. Việc tiếp nhận các loại hàng hoá của khách gửi thuê vận chuyển chủ yếu do các lái xe, phụ xe tiếp nhận ở bến xe và trên dọc tuyến đường đi, còn các loại hàng hoá của khách đem đến gửi tại nhà DN2 thì do D1, N2 tiếp nhận rồi chuyển ra xe. Việc tiếp nhận hàng hoá gửi theo xe ô tô thì thường giao cho phụ xe làm, có ghi chép sổ sách theo dõi do nhà xe cung cấp, nhưng không được mở hàng hóa ra để kiểm tra bên trong mà thường chỉ nghe khách nói lại đó là hàng gì, khách gửi vận chuyển hàng thường đóng gói dán kín hoặc buộc kín, có khách ghi rõ tên, địa chỉ

người gửi và người nhận trên thùng/hộp hàng hóa nhưng cũng có khách chỉ ghi số điện thoại của người nhận và địa điểm giao hàng để nhà xe liên hệ giao hàng. Đến nay các lái xe và phụ xe đều không nhớ ngày 28/4/2020 và rạng sáng ngày 29/4/2020, có nhận thùng hàng carton nào bên trên có dán chữ “người nhận Hòa Bình 0362.117.946”, không biết ai trả thùng hàng này và trả cho ai. Sổ sách theo dõi nhận, trả hàng hoá cho khách kết thúc chuyến xe thì về giao cho Hoàng Bích N2 kiểm tra sau đó N2 đưa lại cho phụ xe để hôm sau theo dõi, hết quyền thì giao cho N2 sau đó N2 sử dụng như thế nào các lái xe, phụ xe không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất giữa Lò Văn L2 với Đỗ Tiến D1 về các nội dung mẫu thuẫn trong lời khai, nhưng Đỗ Tiến D1 cũng không thừa nhận việc D1 thường xuyên quản lý, sử dụng số điện thoại 0978.601.980. Còn Lê Đôn T9 và Trịnh Tuấn D3 hiện tại không còn làm việc cho nhà xe DN2 nữa, Cơ quan điều tra đã triệu D3 và T9 để đối chất với D1 nhưng D3 và T9 đều từ chối đối chất vì cho rằng toàn bộ nội dung liên quan đến việc sử dụng số điện thoại, quy trình tiếp nhận hàng hóa đều đã khai nhận với Cơ quan điều tra và cam kết các nội dung khai báo là đúng sự thật.

Quá trình điều tra, Hoàng Bích N2 khai nhận không có mối quan hệ quen biết gì với Nguyễn Ngọc T, Lê Thị M5, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Lan D2 và Nguyễn Thái H2; ngoài kinh doanh vận tải, nhà xe D1 N2 còn kinh doanh dịch vụ chuyển tiền, số tài khoản ngân hàng của N2 được dán trên xe ô tô khách để khách hàng có thể chuyển tiền nên theo Cơ quan điều tra thông báo trong tài khoản của N2 có một số lần Nguyễn Ngọc T chuyển tiền vào tài khoản là do khi đó khách thuê nhà xe nhận tiền qua tài khoản; việc tiếp nhận hàng hóa của khách gửi qua nhà xe D1 N2 có lập sổ sách giao cho các phụ xe theo dõi, ghi chép rồi giao cho N2 quản lý. Khi sổ sách phụ xe ghi hết sổ giao cho N2 thì N2 đã đốt bỏ hết, không còn lưu giữ sổ sách gì, nên không xác định được ngày 28/4/2020 và ngày 29/4/2020 nhà xe DN2 đã nhận, trả những loại hàng hoá gì, nhận hàng của ai và giao cho ai, ở đâu; có nhận thùng hàng carton bên trong có chứa 10 bánh ma túy heroin hay không và cũng không biết thùng hàng đó là của ai. Hai số điện thoại 0978.601.980 và 0963.799.311 trước đây N2 đăng ký mang tên N2 nhưng số điện thoại 0978.601.980 để trên xe ô tô BKS 27B-001.46 cho lái xe và phụ xe sử dụng liên lạc với khách; số điện thoại 0963.799.311 N2 dùng một thời gian sau đó cách đây khoảng 02 năm N2 đã cho một phụ xe ô tô của nhà N2 dùng số điện thoại này nhưng không nhớ cho phụ xe nào.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã xác minh lịch đăng kiểm của 02 xe ô tô BKS: 27B-001.46 và 27B-001.28 của nhà xe DN2 trong năm 2020 và 2021 để làm rõ nội dung Nguyễn Ngọc T khai ngày 29/4/2020 là ngày D1 có đi theo xe ô tô khách đến Hà Nội đăng kiểm xe ô tô. Kết quả xác minh, xác định: Ngày 29/4/2020 xe ô tô BKS: 27B-001.46 có đăng kiểm định kỳ tại Trung Tâm Đăng Kiểm Xe Cơ Giới thuộc Công ty Cổ Phần Đăng Kiểm Nam Hà Nội ở huyện O, thành phố Hà Nội, người làm thủ tục đăng kiểm là Lê Đôn T9 - phụ xe, ký xác nhận vào các loại giấy tờ hồ sơ đăng kiểm. Quá trình điều tra, anh T9 khai việc đăng kiểm xe nhà xe thường giao cho lái xe, phụ xe làm, do thời gian đã lâu nên không thể nhớ được ngày 29/4/2020 D1 có đi đăng kiểm xe ô tô cùng Tháng không.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành cho Nguyễn Ngọc T nhận dạng qua ảnh Đỗ Tiến D1 và T đã nhận được ra Đỗ Tiến D1; Tiến hành đối chất giữa T với D1, kết quả: T khai vào đêm 28/4/2020 T sử dụng số điện thoại 0359.759.692 lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia liên hệ tới số điện thoại 0978.601.980 của Đỗ Tiến D1. Đến rạng sáng ngày 29/4/2020, trước thời điểm T nhận thùng carton đựng 10 bánh ma túy Heroine ở cổng chào XM, Hoà Bình, thì T thấy có số điện thoại 0327.669.421 gọi nhờ đến điện thoại Nokia của T, T gọi lại thì được biết đó là số điện thoại của D1, nên sau đó T đã gọi điện thoại đến số 0327.669.421 thì thấy D1 nghe máy, T đã chỉ dẫn cho D1 vị trí T đang đứng chờ. Rạng sáng ngày 29/4/2020, tại khu vực cổng chào XM, Hoà Bình D1 đi từ trên xe ô tô khách của D1 có biển kiểm soát 02 số cuối là “46”, D1 bê thùng carton từ trên xe ô tô đi xuống phía đuôi xe khách đưa cho T và bảo T cho D1 gửi, D1 đi đăng kiểm xe rồi về lấy; khi D1 đưa cho T thùng carton thì chỉ có T và D1 với nhau, không có ai khác và cách đầu xe của Phạm Văn H1 dừng đỗ khoảng 40-50m và khi đó H1 có nhìn thấy hay không thì T không biết. T khai D1 có đến trang trại chăn nuôi của D2, H2 3-4 lần, trong đó có 01 lần D1 đi cùng một người bạn gái tên SuSu ở khu vực cầu V1, huyện V2, tỉnh Vĩnh Phúc, còn những lần khác D1 đến một mình, không có lần nào có con gái nhỏ đi cùng và không có lần nào ăn cơm tại trang trại cùng T và những người khác. Tuy nhiên, Đỗ Tiến D1 không thừa nhận các nội dung T khai báo, D1 khẳng định không quen biết T, ngày 29/4/2020 D1 không đi theo xe ô tô khách BKS 27B-001.46 của nhà D1 và không đi đăng kiểm xe ô tô; không giao cho T thùng carton chứa 10 bánh ma túy heroine tại cổng chào XM, Hoà Bình; không sử dụng số điện thoại 0327.669.421 bao giờ.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành xác minh về người phụ nữ có tên SuSu ở khu vực cầu V1, nhưng không có ai tên SuSu như T khai; tiếp tục xác minh, triệu tập Nguyễn Bá H3 - chủ thuê bao số điện thoại 0327.669.421, nhưng Hạnh không có mặt tại gia đình và địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Nguyễn Ngọc T cũng khai nhận không có quan hệ, quen biết gì với Nguyễn Bá H3; xác minh tại Tập đoàn viễn thông Quân đội (Viettel), xác định từ trước đến nay Đỗ Tiến D1 không đăng ký số điện thoại 0327.669.421.

Ngày 22/02/2022, Nguyễn Ngọc T lại khai báo có một số nội dung khác với quá trình điều tra trước đây, cụ thể: T khẳng định Phạm Văn H1 và Đỗ Tiến D1 là người có quen biết nhau từ trước, D1 có người bạn gái tên là Nguyễn Thị L4, sinh năm 2002 ở xã NM, huyện L1, tỉnh Vĩnh Phúc và L4 có người bạn tên C3 cũng biết về D1 và H1 vì D1 và H1 đã gặp, đi chơi với L4 và C3 nhiều lần. Đêm 28 rạng sáng ngày 29/4/2020 khi H1 đưa T sang Hoà Bình, T có nói với H1 đi sang Hoà Bình đón D1, lúc đầu H1 đưa T đến trước cổng một khu Resort ở LS, tỉnh Hoà Bình đứng đợi D1 khoảng 30 phút, thì H1 thấy lâu nên bảo T điện cho D1 xem sắp đến chưa, T xem điện thoại thấy có số 0327.669.421 gọi nhớ đến số 0359.759.692 của T và T có sử dụng số điện thoại 0359.759.692 gọi đến số 0327.669.421 thì thấy D1 nghe điện thoại, T hỏi D1 đã đi đến đâu rồi thì D1 bảo T tìm chỗ nào sáng đứng đợi D1 cho dễ nhìn thấy, T bảo H1 đi xe ô tô quay lại hướng đi Hà Nội, đến một cổng chào rồi đi qua một đoạn khoảng chừng 200 mét thì dừng xe lại, T xuống đường đi vệ sinh và đứng ở lề đường khoảng 10 - 15 phút thì H1 nói với T xe ô tô của D1 vừa đi qua, T gọi điện thoại cho D1 thì D1 bảo T đi theo xe ô tô khách của D1, T bảo H1 lái xe đuổi theo xe D1 khoảng 500m - 600 mét thì xe ô tô khách của D1 dừng lại, H1 lái xe đến sát đuôi xe ô tô của D1 cách khoảng 10 - 15 mét thì dừng lại, T mở cửa xe đi xuống thì D1 cũng từ trên xe ô tô của D1 đi xuống, hai tay bê thùng carton đến sát cửa xe ô tô của H1 đưa cho T và D1 nói đi đăng kiểm xe ô tô xong rồi lên sau, lúc này khoảng 5 giờ 30 phút, trời sáng, nhìn rõ mặt người, H1 lúc đó không nói gì với D1, nhưng T nghĩ H1 có nhìn thấy D1 đưa thùng carton cho T. Cơ quan điều tra đã làm việc với H1 và D1 để làm rõ các nội dung liên quan đến lời khai của T nhưng H1 và D1 đều khai là T khai không đúng sự thật; H1 khai không nhớ chi tiết cụ thể được đêm 28/4 rạng sáng ngày 29/4/2020 H1 đã đưa T đi, dừng đỗ ở những đoạn đường nào trên quốc lộ 6 thuộc tỉnh Hòa Bình và không có việc H1 lái xe đưa T đuổi theo xe ô tô khách nào và không nhìn thấy ai đưa cho T thùng carton hay đồ vật gì; D1 và H1 đều giữ nguyên nội dung đã khai.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành xác minh về Nguyễn Thị L4 và C3, xác định tại xã NM, huyện L1, tỉnh Vĩnh Phúc có Nguyễn Thị Thuỳ L4 - Sinh năm 2002 và Phan Thị Hồng C3 - Sinh năm 2002. Làm việc với L4 và C3, Linh khai có quen biết Nguyễn Ngọc T, nhưng không có quan hệ, quen biết với ai là Đỗ Tiến D1 và Phạm Văn H1. C3 thì khai là bạn của L4, nhưng không có quan hệ, quen biết với T, D1, H1. Ngày 23/02/2022, Cơ quan CSĐT đã tiến hành đối chất giữa T và H1, nhưng H1 khai không biết D1, L4, C3 và không có việc H1 lái xe đưa T đuổi theo xe ô tô khách của D1, không nhìn thấy D1 đưa thùng carton cho T vào rạng sáng ngày 29/4/2020.

Theo tài liệu thu giữ điện tín số điện thoại 0359759692 của Nguyễn Ngọc T, xác định: Ngày 28/4/2020 vào lúc 20 giờ 25 phút số điện thoại 0359.759.692 của T gọi đến số 0978.601.980; lúc 21 giờ 24 phút số 0963.799.311 gọi đến số 0359.759.692 của T và lúc 23 giờ 20 phút số 0978.601.980 gọi đến số 0359759692, thời điểm đó cột sóng số điện thoại 0359.759.692 của T đều thể hiện tại thôn HC, xã NS, huyện L4, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 29/4/2020 từ 05 giờ 08 phút đến 05 giờ 32 phút, (là khoảng thời gian T khai nhận thùng carton đựng 10 bánh ma túy heroine) có 04 cuộc gọi đi từ số 0359.759.692 của T đến số điện thoại 0327.669.421, trong đó có 03 cuộc gọi từ 05 giờ 08 phút đến 05 giờ 29 phút cột sóng số điện thoại của T thể hiện tại vị trí thôn NL, xã HS, huyện L5, tỉnh Hoà Bình, trùng với địa điểm mà Phạm Văn H1 đã xác định trong quá trình điều tra, có 01 cuộc gọi lúc 05 giờ 32 phút cột sóng thể hiện tại số 76 tổ 5 khu Chiến Thắng, thị trấn XM, huyện M6, thành phố Hà Nội cách vị trí thôn NL, xã HS, huyện L5, tỉnh Hoà Bình khoảng 02km. Đến 05 giờ 55 phút có số điện thoại 0345.030.658 gọi đến số 0359.759.692 của T, thì cột sóng số điện thoại của T thể hiện tại khu Công nghệ cao Hoà Lạc, huyện T11, thành phố Hà Nội, cách ngã tư thị trấn XM, huyện M6, thành phố Hà Nội khoảng 12-14 km. Trong tài liệu giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại Nokia của T và rút list số điện thoại 0359759692 của T không có cuộc gọi nhớ nào từ số 0327.669.421 mà T khai là số của D1.

Xác minh tại Hợp tác xã vận tải hành khách hàng hoá và dịch vụ thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên về hành trình đi, dừng, đỗ của 02 xe ô tô khách BKS 27B-001.28 và 27B-001.46 của nhà xe DN2 vào ngày 28/4/2020 và 29/4/2020 được lưu trong hệ thống giám sát hành trình đối với các xe ô tô khách thuộc Hợp tác xác quản lý, xác định sáng ngày 29/4/2020, cả hai xe ô tô trên không dừng đỗ tại vị trí thôn NL, xã HS, huyện L5, tỉnh Hoà Bình và số 76 tổ 5 khu CTT, thị trấn

XM, huyện M6, thành phố Hà Nội như vị trí Phạm Văn H1 đã xác định và các vị trí cột sóng số điện thoại 0359.759.692 của T đã thể hiện trong khoảng thời gian từ 05 giờ 08 phút đến 05 giờ 32 phút ngày 29/4/2020.

Xác minh tại trạm thu phí đường bộ trên đường quốc lộ 6 thuộc tiểu khu 4, thị trấn L5, huyện L5, tỉnh Hoà Bình cách vị trí cổng chào thôn NL, xã HS, huyện L5, tỉnh Hoà Bình khoảng 05 km, xác định: Xe ô tô BKS 19C-113.48 của Phạm Văn H1 có 01 lần đi qua trạm thu phí vào lúc 04 giờ 54 phút 39 giây ngày 29/4/2020 tại làn thu phí số 03 hướng đi từ thành phố Hoà Bình đi Hà Nội, không thấy có hình ảnh đi qua trạm thu phí hướng từ Hà Nội đi thành phố Hoà Bình; Xe ô tô BKS 27B-001.46 ngày 29/4/2020 đi qua trạm thu phí 02 lần, gồm: Lần 1 vào lúc 05 giờ 46 phút 25 giây hướng đi thành phố Hoà Bình đi Hà Nội tại làn thu phí số 03; Lần 2 vào lúc 21 giờ 17 phút 48 giây hướng Hà Nội đi Hoà Bình; Xe ô tô BKS 27B-001.28 có 01 lần đi qua trạm thu phí vào lúc 21 giờ 08 phút 53 giây ngày 29/4/2020 tại làn thu phí số 01 hướng Hà Nội đi thành phố Hoà Bình. Xác minh tại trạm thu phí Hoà Lạc, Hoà Bình (đường từ KCN Hoà Lạc, T11, Hà Nội đi Hoà Bình) trong ngày 28 và 29/4/2020, các xe ô tô BKS 19C-113.48, BKS 27B-001.46 và BKS 27B-001.28 không đi qua trạm thu phí.

Xác minh về khu Resort trên dọc đường quốc lộ 6 từ thị trấn XM lên thành phố Hoà Bình theo lời khai của Nguyễn Ngọc T, xác định tại xóm Kẽm, xã Lâm Sơn, huyện L5, tỉnh Hoà Bình có 01 khu Resort IVORY, cách trạm thu phí đường bộ trên đường quốc lộ 6 thuộc Tiểu khu 4, thị trấn L5, huyện L5, tỉnh Hoà Bình khoảng 08 km và cách cổng chào thôn NL, xã HS, huyện L5, tỉnh Hoà Bình khoảng 13 km. Khu IVORY Resort nằm phía bên phải dọc đường Quốc lộ 6 theo hướng đi từ thành phố Hoà Bình đi Hà Nội.

Quá trình điều tra, nhiều lần yêu cầu Nguyễn Ngọc T cung cấp mật khẩu mở khoá màn hình chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung bên trong có lắp sim điện thoại số 0986365666 thu giữ của T ngày 29/4/2020 và các căn cứ xác định Đỗ Tiến D1 là người đã giao cho T thùng carton chứa 10 bánh ma túy heroine sáng ngày 29/4/2020, nhưng bị can T vẫn khai báo không nhớ mật khẩu mở khoá màn hình chiếc điện thoại di động đó và ngày 28, 29/4/2020 T không sử dụng chiếc điện thoại đó để liên hệ với ai, ngoài các chứng cứ T đã cung cấp cho Cơ quan điều tra về đối tượng Đỗ Tiến D1 thì T không còn tài liệu, chứng cứ gì khác. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử tại phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh

Phúc và Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với chiếc điện thoại di động trên của T, nhưng không mở được mật khẩu khoá màn hình, nên không thu thập được bất kỳ thông tin, tài liệu nào. Tuy nhiên, theo tài liệu giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone và tài liệu rút list số điện thoại 0866.058.062 lắp trong chiếc điện thoại trên của Phạm Văn H1 do Cơ quan viễn thông cung cấp thì lúc 01h09 và 01h34 ngày 29/4/2020 trong lịch sử cuộc gọi vẫn thể hiện 02 cuộc gọi từ số điện thoại 0986.365.666 của T đến số điện thoại trên của H1 và H1 khai đây là các cuộc gọi của T liên lạc nhờ H1 đi xe ô tô lên thị trấn L1 để đón T đưa đi Hoà Bình. Do vậy cần tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại này của T để phục vụ điều tra, xử lý sau.

Đối với Đỗ Tiến D1, quá trình điều tra không thành khẩn khai báo, lời khai của D1 còn nhiều mâu thuẫn với các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được. Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được cùng kết luận giám định đường vân và giám định âm thanh có căn cứ xác định Đỗ Tiến D1 và Nguyễn Ngọc T có mối quan hệ quen biết với nhau; Đỗ Tiến D1 là người sử dụng số điện thoại 0978.601.980 và chiều ngày 27/10/2021, D1 đã liên lạc điện thoại, nói chuyện với bà Nguyễn Thị T2 mẹ đẻ T (cụ thể cuộc nói chuyện nêu trong Kết luận giám định số 9189/C09-P6); trước khi Nguyễn Ngọc T nhận thùng carton chứa 10 bánh ma túy heroine bị phát hiện bắt quả tang ngày 29/4/2020, Đỗ Tiến D1 là người đã có tác động vào thùng carton trên; ngày 04/5/2020 Đỗ Tiến D1 có đưa cho chị Hoàng Thị Bích N3 200.000.000 đồng nhờ chuyển khoản cho gia đình bà Nguyễn Thị T2, nhưng chưa làm rõ được mục đích chuyển tiền của D1, do D1 không thừa nhận việc chuyển tiền và chưa có chứng cứ gì khác chứng minh D1 chuyển 200.000.000 đồng cho bà T2 để lo cho T vì D1 là người đưa thùng carton chứa 10 bánh ma túy heroine cho T nên D1 có trách nhiệm lo cho T và cũng chưa có đủ căn cứ để chứng minh khoảng 5 giờ 30 phút ngày 29/4/2020, tại cổng chào XM, thuộc huyện M6, thành phố Hà Nội, Đỗ Tiến D1 trực tiếp đưa thùng carton chứa 10 bánh ma túy heroine cho T để vận chuyển đem về Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra lời khai của Nguyễn Ngọc T về thời gian, địa điểm nhận thùng carton chứa ma túy; phương tiện và số điện thoại của D1 sử dụng để liên lạc, giao ma túy cho T còn nhiều mâu thuẫn, không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được. Ngoài lời khai của T về việc D1 là người đưa thùng carton chứa 10 bánh ma túy heroine cho T thì T không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì khác chứng minh D1 chính là người giao thùng ma túy cho T; lời khai của các thành viên gia đình T về Đỗ

Tiền D1 còn nhiều mâu thuẫn. Do vậy chưa đủ căn cứ xác định D1 đồng phạm với T để điều tra, xử lý trong cùng vụ án này, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 tờ tiền giấy ghi mệnh giá 100 USD, 01 chiếc ví giả da màu nâu, 400.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân và 02 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Ngọc T thu giữ khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định là tài sản và giấy tờ cá nhân của T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng, có ốp bọc lưng bằng nhựa, mặt trong ốp lưng có 01 thẻ sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đen có ốp lưng bằng nhựa màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen; xe ô tô tải, BKS: 19C - 113.48; 01 xe máy nhãn hiệu Wave @, màu sơn trắng, đen, BKS: 88F1 - 502.93; 01 chiếc ví giả da màu nâu, số tiền 5.550.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Văn H1; 01 giấy đăng ký xe ô tô mang tên Phạm Văn N1; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn H1; 01 bản sao giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy biên nhận thể chấp mang tên Phạm Văn H1 đều là những đồ vật, tài sản, giấy tờ thuộc sở hữu hợp pháp của Phạm Văn H1, không liên quan đến việc vận chuyển trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc T. Ngày 12/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và đã trả lại toàn bộ những đồ vật, tài sản, giấy tờ trên cho Phạm Văn H1, H1 đã nhận lại tài sản cùng giấy tờ cá nhân và không có đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen (đã cũ, đã qua sử dụng) do chị Nguyễn Thị Lan P1 giao nộp ngày 01/11/2021 cho Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T2, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Ngọc T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 40; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Nguyễn Ngọc T tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc T để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01/8 /2022, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

- ***Bị cáo Nguyễn Ngọc T trình bày:*** Có quen biết Đỗ Tiến D1 sinh năm 1979 ở tổ 5, phường T5, thành phố ĐP, tối ngày 28/04/2020 D1 dùng số điện thoại 0978601980 gọi và bảo bị cáo và H1 sang công chào tỉnh Hòa Bình đón D1 về tỉnh Vĩnh Phúc chơi dịp lễ 30/04, sau đó bị cáo và H1 sang Hòa Bình gặp được D1 nhưng D1 thay đổi ý định không đi về Vĩnh Phúc chơi, mà đi đăng kiểm xe ô tô tại Hà Nội, và có gửi bị cáo và H1 một thùng carton được dán kín, hẹn đăng kiểm xe ô tô xong sẽ quay lên lấy lại sau và đi chơi. Bị cáo và H1 quay về đến cầu V2 thì có cảnh sát giao thông đang kiểm tra xe ô tô. Bị cáo bảo H1 dừng xe để hỏi anh D1 về thùng carton trên thì cảnh sát giao thông cùng tổ trình sát tới kiểm tra xe ô tô của H1, trước khi kiểm tra bị cáo có xin tổ trình sát được gọi anh D1 lên để cùng mở thùng carton trên nhưng không được sự đồng ý của điều tra viên Phạm Văn H1, khi kiểm tra thấy bên trong có 10 bánh chữ nhật, nghi là ma túy và bị cáo được cán bộ trong tổ trình sát đề nghị giải thích thùng carton đang di chuyển trên đường là vận chuyển đi đâu? của ai? cho ai? tiền công bao nhiêu? và những câu hỏi tương tự, lúc đó bị cáo không biết giải thích thế nào vì anh D1 là người nhận mẹ bị cáo là mẹ, bị cáo coi như anh trai ruột, và anh D1 có tiền, có quan hệ hiểu biết nên bị cáo đã ôm thùng carton đó vào bản thân, trả lời bừa những câu hỏi của tổ trình sát nên bị cơ quan công an khởi tố về tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Đến ngày 27/10/2021 và ngày 01/11/2021 tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị cáo đã khai ra sự thật thùng carton đó là của anh D1, chỉ ra dấu vết đường vân số 04 khi giám định là của anh D1 và mẹ bị cáo đã ghi âm được các cuộc gọi nói chuyện giữa mẹ bị cáo và D1, D1 sử dụng số điện thoại 097.860.1980 gọi mẹ bị cáo. Mẹ bị cáo đã chuyển thành vi bằng nộp cho Tòa án, Tòa án đã trả lại hồ sơ điều tra bổ sung, cơ quan cảnh sát điều tra đã giám định được dấu vết trên đường vân ở trên thùng carton là của anh D1, cuộc gọi ghi âm sự quản lý và sử dụng số điện thoại 097.860.1980, tin nhắn anh D1 nhắn tin qua Zalo cho em gái bị cáo và anh D1 chuyển cho nhà bị cáo là 200 triệu đồng sau khi bị cáo bắt, bị cáo cùng nhiều người đều nhận dạng qua ảnh con người thật của D1.

Phạm Văn H1 là người đi cùng bị cáo có liên quan đến vụ án, lời khai của H1 có sự mâu thuẫn, không khách quan, che giấu sự thật.

Tuy có rất nhiều nhân chứng có nghe kể về việc nhìn thấy D1 gửi thùng carton nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ đến cùng. Nhiều chi tiết trong vụ án chưa được làm rõ, chưa làm rõ được mục đích D1 gửi thùng carton chứa ma túy cho bị cáo để làm gì, tại sao gửi cho nhà bị cáo 200 triệu đồng, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chưa công bằng khách quan, không triệu tập đầy đủ người liên quan đến vụ án.

Vì chủ quan nên bị cáo đã vận chuyển ma túy và không đáng phải nhận bản án tử hình. Bị cáo khai thêm (tại phiên tòa phúc thẩm) nguồn gốc ma túy là của Hồ A C4, sinh năm 1995 ở tỉnh Điện Biên.

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại đúng người, đúng tội, không để lọt người có tội là D1.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ và liên quan bà Nguyễn Thị T2 cho rằng:** Các cơ quan tiến hành điều tra đã không xác minh làm rõ những nội dung có liên quan đến vụ án, bỏ lọt tội phạm, không khởi tố truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D1 là chủ hàng ma túy, là chủ mưu trong vụ. Một số tình tiết chưa được làm rõ, có nhiều mâu thuẫn trong lời khai của T, H1 và D1. Trong vụ án này bị cáo T chỉ là do nhẹ dạ, thiếu hiểu biết nghe lời kẻ xấu dụ dỗ lôi kéo. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án có rất nhiều tình tiết khuất tất chưa được làm rõ, và các cơ quan tiến hành tố tụng còn cố tình bỏ qua nhiều tình tiết quan trọng.

- **Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:** Mặc dù quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T không nhận ma túy là của mình, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo vận chuyển 10 bánh có khối lượng 3,514 kg Heroin và bị cơ quan điều tra bắt quả tang và Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy là không oan. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, một số tài liệu mới do luật sư và đương sự khác cung cấp, kết quả phân hỏi cho thấy việc thu thập, đánh giá chứng cứ còn chưa đầy đủ, phiến diện và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ lý do tại sao trên thùng hàng không ghi gửi cho bị cáo T mà nhà xe D1 N2 lại chuyển cho bị cáo T? Đồng thời, trên thùng hàng có ghi dòng chữ “Người nhận Hòa Bình 0362117946” nhưng cơ quan điều tra chưa trưng cầu giám định ai là người viết dòng chữ trên như đề nghị của bị cáo là điều tra chưa đầy đủ.

Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đều nhận định chưa chứng minh được mục đích chuyển tiền của D1. Tuy nhiên, tại kết luận giám định số 9154 ngày 20/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an đã kết luận ngày 27/11/2021 bà T2 và D1 có nói chuyện điện thoại với nhau...nên có căn cứ xác định bà T2 nói với D1 là D1 đưa ma túy cho T nên T bị bắt và yêu cầu chuyển tiền để lo cho D1.

- Về lịch trình di chuyển của 03 xe ô tô BKS 19C-11348; BKS 27B-00146 và BKS 27B-00128. Tại kết luận điều tra, cáo trạng xác định: Ngày 29/4/2020, xe BKS 19C 113 48 có 01 lần đi qua trạm thu phí L5 vào lúc 4h54'39"; Xe BKS 27B-00146 đi qua Trạm thu phí L5 - Hòa Bình 02 lần; xe ô tô BKS 27B-00128 đi qua trạm thu phí L5 - Hòa Bình 01 lần vào lúc 21h08'53", hướng đi Hà Nội - Hòa Bình. Tuy nhiên, vi bằng số 2715 ngày 23/5/2022 cho thấy ngày 29/4/2020, xe ô tô BKS 27B-00128 đi qua trạm thu phí 02 lần: lần 1 lúc 5h14'27" chiều Hòa Bình - Hà Nội; lần 2 lúc 21h17 chiều Hà Nội - Hòa Bình nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không trả hồ sơ điều tra bổ sung, chưa thu thập tài liệu chứng cứ về sự liên quan của lái xe, phụ xe BKS 27B-00128 là Ngô Văn C2, Hoàng Trung T10 để giải quyết khách quan, toàn diện vụ án.

- Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 20/7/2022, bị cáo T khai trước khi bị bắt, bị cáo T mở thùng carton thấy các bánh hình chữ nhật nghi là ma túy. Bị cáo T bảo vứt đi nhưng H1 bảo gọi cho D1 đồng thời đưa cho bị cáo T 01 túi vải màu hồng và bảo bị cáo T đút các bánh hình chữ nhật vào đó rồi cho lại vào thùng carton. H1 đưa cuộn băng dính để T dán thùng carton lại như cũ thì bị công an bắt.

Tuy cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với 01 bao xác rắn màu hồng, 01 túi vải màu hồng có in hàng chữ Bistishunter và tại kết luận giám định số 162 ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh phúc kết luận "Trên mẫu vật gửi giám định không phát hiện dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định. Không tiến hành giám định so sánh do không có dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định" nhưng lời khai của bị cáo T là tình tiết mới và thuộc trường hợp nghi ngờ về kết quả giám định theo quy định tại Điều 211 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần phải trưng cầu cơ quan giám định cao hơn để thực hiện. nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không trả hồ sơ điều tra bổ sung là không thực hiện đúng quy định tại điểm c khoản 6 Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ những phân tích nêu trên thấy các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm còn có vi phạm thủ tục tố tụng và thu thập đánh giá chứng cứ nên có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo T còn khai nguồn gốc ma túy là của Hồ A C4, sinh năm 1995 ở tỉnh Điện Biên, bị cáo có nhận dạng được C4. Đây là tình tiết mới trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 58 ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc để điều tra, xét xử lại.

- Luật sư Nguyễn Trung T3 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra bà T2 giao nộp file ghi âm cuộc nói chuyện giữa D1 và bà T2 về việc gia đình D1 chuyển tiền cho T; dấu vân tay của D1 trên thùng carton; việc chị D2, anh H2, bà T2, cháu Hồ A2 nhận dạng được anh D1 qua ảnh phù hợp với lời khai của bị cáo T về việc anh D1 thường xuyên về trang trại của gia đình T chơi, ăn cơm chứng tỏ D1 có mối quan hệ thân thiết với T và gia đình T, không phải là không quen biết như lời D1 khai. Lời khai của những lái xe, phụ xe của nhà xe D1 N2 thể hiện D1 là người sử dụng số điện thoại 09780611980 phù hợp với chứng cứ file ghi âm bà T2 nộp thể hiện cuộc nói chuyện từ số điện thoại của bà T2 với số điện thoại 09780611980 và phù hợp với sự việc tối ngày 28/4/2020, D1 dùng số điện thoại 09780611980 liên hệ với T; ngoài ra lời khai của anh H1 có sự mâu thuẫn với nhau, mâu thuẫn với lời khai của T, những người nhà của T và những người làm chứng khác về việc nhìn thấy người đàn ông đưa thùng carton cho T rạng sáng ngày 29/4/2020, vì vậy anh H1 là một nhân chứng quan trọng trong vụ án này, anh H1 ngoài mối quan hệ anh em bạn bè với T thì còn có quan hệ quen biết với D1, lời khai của H1 cùng lời khai của các nhân chứng khác cùng với vi bằng của chị D2 cung cấp, xác minh tại trạm thu phí có đủ căn cứ để khẳng định D1 là người đưa thùng carton cho T trong có 10 bánh heroin vào rạng sáng ngày 29/4/2020. Bị cáo T cung cấp thông tin cho các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Sơn La về các đối tượng trong vụ án Lò Thị N4 cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy, ngoài ra T có ông nội là Nguyễn Văn C5 là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này có dấu hiệu đồng phạm với T về việc vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng chưa được làm rõ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 280 Bộ luật

tố tụng hình sự trả hồ sơ điều tra bổ sung, giám định ADN và dấu vân tay của anh Phạm Văn H1 có trong túi xác rắn và chiếc túi Bitishunter.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khách quan, không để bỏ lọt tội phạm và trả hồ sơ điều tra bổ sung cho giám định gen của Phạm Văn H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về việc trước khi khai mạc phiên tòa bà Nguyễn Thị T2 có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do tình trạng sức khỏe không tốt. Tuy nhiên đây là phiên tòa được triệu tập lần thứ hai, hơn nữa trong hồ sơ cũng có nhiều lời khai của bà T2 do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử. Trong quá trình xét xử thì bà T2 đã có mặt và trả lời những câu hỏi của Hội đồng xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận số ma túy trên là của Đỗ Tiến D1 gửi cho bị cáo, ngay từ ban đầu bị cáo không biết là gì, sau khi đi đến gần cầu V2 thì bị cáo mở ra mới biết là ma túy và anh H1 là người cũng biết số ma túy trên nên anh H1 phải chịu trách nhiệm về hình sự cùng bị cáo. Tuy nhiên căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 29/4/2020, tại Km 4 + 873, đường quốc lộ X (đầu cầu V1) thuộc thôn BT, xã Đ1, huyện V2, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc đang làm nhiệm vụ thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc xe ô tô tải BKS: 19C - 113.48 đi từ hướng cầu V2 vào địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đang vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, màu sơn trắng BKS: 19C - 113.48 do anh Phạm Văn H1 điều khiển đi trên quốc lộ X, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Ngọc T 01 thùng giấy carton có kích thước (34 x 23,5 x 22) cm, bên trong có 10 bánh chất bột màu trắng, có kích thước đều bằng nhau (16 x 10 x 2,5) cm, qua giám định 10 bánh chất bột màu trắng là chất ma

túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 3,514 kg (*Ba phẩy năm mươi bốn kilogam*).

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, số lượng ma túy là loại Heroine, có tổng khối lượng là 3,514 kg.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cũng đã xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cụ thể như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 29/2012/HSST ngày 09/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố V đã xử phạt Nguyễn Ngọc T 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã cung cấp cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La về thông tin của hai đối tượng là Nguyễn Văn L5 và Lương Thị N5 là người mua ma túy trong vụ án Lò Thị N4 cùng đồng phạm phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, do Cơ quan Công an tỉnh Sơn La khởi tố để có căn cứ kết thúc điều tra vụ án Lò Thị N4 và được Cơ quan Công an tỉnh Sơn La có Công văn đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gia đình bị cáo có ông nội có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không thành khẩn khai báo. Về việc bị cáo khai biết Nguyễn Văn L5 và Lương Thị N5 lẩn trốn để cơ quan điều tra công an tỉnh Lạng Sơn kết thúc điều tra vụ án chứ không phải là phát hiện tội phạm nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s,t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và số lượng vận chuyển ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng do vậy Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 40; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Nguyễn Ngọc T tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về việc bị cáo cho rằng còn bỏ lọt Nguyễn Văn D1 (Đỗ Văn D1, Đỗ Tiến D1), Hội đồng xét xử thấy như sau:

Tại phiên tòa ngày 27/10/2021 và ngày 01/11/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai số ma túy trên là của Nguyễn Văn D1 ở thành phố ĐP. Luật sư bào chữa

cho bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử bản vi bằng lập tại Văn phòng thừa phát lại B và 01 USB, theo luật sư đó là cuộc nói chuyện điện thoại giữa bà Nguyễn Thị T2 (SĐT 0339.393.592) mẹ bị cáo cung cấp với số điện thoại 0978.061.980 của Đỗ Văn D1, sinh năm 1979 trú tại: Tổ 5 phường T5, thành phố ĐP, tỉnh Điện Biên. Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy có dấu hiệu vụ án có đồng phạm khác nên đã quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường T5, thành phố ĐP xác định tại tổ 5 cũng như cả phường T5, thành phố ĐP không có ai là Đỗ Văn D1 - sinh năm 1979, chỉ có người tên Đỗ Tiến D1 - sinh ngày 08/6/1979, hộ khẩu thường trú: Bản Thành Công, xã S4, thành phố LC, tỉnh Lai Châu, có vợ tên là Hoàng Bích N2 - sinh năm 1980, hiện hai vợ chồng đang ở số nhà 18, tổ 5, phường T5, thành phố ĐP, là chủ doanh nghiệp vận tải DN2. Quá trình điều tra Đỗ Tiến D1 cũng không thừa nhận và có lời khai mâu thuẫn với lời khai của T; luật sư đề nghị Hội đồng xem xét căn cứ vào các tài liệu như các file ghi âm giữa D1 và bà T2 về việc gia đình D1 chuyển tiền cho T; dấu vân tay của D1 trên thùng carton; biên bản nhận dạng, lời khai của anh H2, vi bằng của chị D2 cung cấp; xác minh tại trạm thu phí để xác định D1 đưa ma túy cho T. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra T khai nhận vận chuyển cho người nam giới tên S1 từ tỉnh Hoà Bình đem đến huyện M1, thành phố Hà Nội để hưởng tiền công, sau đó tại phiên tòa ngày 27/10 và 01/11/2021 bị cáo khai số hàng trên là của Nguyễn Văn D1.

Ngày 01/11/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh phúc đã có quyết định trả hồ sơ số 06/2021/HSST-QĐ để điều tra những nội dung mà bị cáo và bà T2 đã khai báo tại phiên tòa.

Tại bản kết luận điều tra bổ sung số 20/BKL-CSMT ngày 04/3/2022 cơ quan cảnh sát điều tra – Côn an tỉnh Vinh Phúc Kết luận:...có căn cứ xác định Đỗ Tiến D1 và Nguyễn Ngọc T có mối quan hệ quen biết với nhau; D1 là người sử dụng số điện thoại 0978.601.980 và chiều ngày 27/10/2021, D1 đã liên lạc điện thoại, nói chuyện với bà Nguyễn Thị T2 mẹ đẻ T, D1 là người đã có tác động vào thùng carton; ngày 04/5/2020 D1 có đưa cho chị Hoàng Thị Bích N3 200.000.000 đồng nhờ chuyển khoản cho gia đình bà Nguyễn Thị T2, nhưng chưa làm rõ được mục đích chuyển tiền của D1, do D1 không thừa nhận việc chuyển tiền và chưa có chứng cứ gì khác chứng minh D1 chuyển 200.000.000 đồng cho bà T2 để lo cho T vì D1 là người đưa thùng carton chứa 10 bánh ma túy heroine cho T nên D1 có trách nhiệm lo cho T và cũng chưa có đủ căn cứ để chứng minh khoảng 5 giờ 30 phút ngày 29/4/2020, tại cổng chào XM, thuộc huyện M6, thành phố Hà Nội, Đỗ Tiến D1 trực tiếp đưa thùng carton chứa 10 bánh ma túy heroine cho T để vận chuyển đem về Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra lời khai của Nguyễn Ngọc T về thời gian, địa điểm nhận thùng carton chứa ma túy; phương tiện và số điện thoại của D1 sử dụng để liên lạc, giao ma túy cho T

còn nhiều mâu thuẫn, không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Ngoài lời khai của T về việc D1 là người đưa thùng carton chứa 10 bánh ma túy heroine cho T thì T không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì khác chứng minh D1 chính là người giao thùng ma túy cho T; lời khai của các thành viên gia đình T về Đỗ Tiến D1 còn nhiều mâu thuẫn.

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo khai không thống nhất lúc thì cho rằng khi D1 gửi hàng không kiểm tra nên không biết là hàng gì, lúc thì lại khai là khi đi đến gần cầu V2 thì bị cáo mở thùng hàng ra mới biết là ma túy. Cơ quan điều tra chưa chứng minh được D1 giao ma túy cho T. Do chưa đủ căn cứ xác định D1 đồng phạm với T nên Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý Đỗ Tiến D1 và xác minh làm rõ lịch trình di chuyển của xe ô tô BKS 27B-00128 ngày 29/4/2020, đi qua trạm thu phí mấy lần cả chiều đi và chiều về có ý nghĩa và giá trị chứng minh vai trò phạm tội của Đỗ Tiến D1 hay không.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T còn khai nguồn gốc ma túy là của Hờ A C4, sinh năm 1995 ở tỉnh Điện Biên, bị cáo có nhận dạng được Câu. Đây là lời khai mới của bị cáo tại phiên tòa. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra bị cáo cũng không khai báo về vấn đề đối tượng này do đó không có căn cứ để xem xét.

Đối với Phạm Văn H1, quá trình điều tra H1 khai nhận là có mối quan hệ quen biết với T, tối ngày 28/4/2020, T gọi điện thoại nhờ H1 đêm cùng ngày đến thị trấn L1 đón T rồi đi tỉnh Hòa Bình để đón bạn, khi đi T không bàn bạc, thỏa thuận hay nói cho H1 biết việc T đến tỉnh Hòa Bình để vận chuyển trái phép chất ma túy và cũng không cho H1 khoản tiền gì. Nguồn gốc 10 bánh ma túy ai đưa cho T và đưa khi nào thì H không nhìn thấy. Tối ngày 29/4/2020, H1 có đến trang trại của vợ chồng chị D2 nói chuyện với gia đình T về việc sáng cùng ngày T bị bắt về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, H1 không nói với gia đình T là H1 nhìn thấy Đỗ Tiến D1 đưa thùng carton bên trong có chứa 10 bánh ma túy heroine và cũng không có mối quan hệ quen biết với Đỗ Tiến D1, chưa gặp D1 bao giờ và cũng không ăn cơm cùng D1 lần nào. Việc các thành viên gia đình T nói H1 có biết D1, có đi ăn cơm cùng D1 một số lần, trong đó có T, vợ chồng D2 H1 và cháu A2 là không đúng. Qua kiểm tra các tin nhắn, cuộc gọi đi đến theo kết luận giám định và rút list điện thoại của H1 thì không phát hiện có dữ liệu gì về việc H có bàn bạc với T để vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 22/02/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bà T2, chị D2, anh H2, cháu A2 với Phạm Văn H1, nhưng các bên đều giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra và đều cam đoan nội dung khai báo là đúng; cùng ngày Cơ quan

điều tra đã cho H1 nhận dạng và đối chất với Đỗ Tiến D1 nhưng H1 và D1 đều khai nhận không có quan hệ quen biết nhau, chưa gặp nhau bao giờ.

Quá trình điều tra, truy tố trước đây Nguyễn Ngọc T cũng khai nhận là H1 không có liên quan gì đến việc T vận chuyển trái pháp chất ma túy. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T cho rằng H1 có biết số ma túy trên nên H1 phải chịu trách nhiệm hình sự cùng bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung và giám định ADN của anh Phạm Văn H1 trong mẫu vật là 01 túi vải màu hồng có in hàng chữ “Bitishunter”.

Xét đề nghị của Luật sư và bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra ngày 07/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định dấu vết đường vân đôi với 01 áo mưa màu ghi xám, 01 bao xác rắn màu hồng, 01 túi vải màu hồng có in hàng chữ “Bitishunter”, 01 túi nilon màu đen và 02 túi nilon sáng màu để trong thùng giấy carton (mẫu vật được niêm phong ký hiệu A2). Tại Bản kết luận giám định số 162/KLGD ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Trên mẫu vật gửi giám định không phát hiện dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định. Không tiến hành giám định so sánh do không có dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định” (BL: 97-101). Do vậy, Cơ quan điều tra xác định H1 không đồng phạm với T, Hội đồng xét xử không có căn cứ để trả hồ sơ điều tra bổ sung nên yêu cầu của Luật sư và bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 40; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc T để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 5 Điều 250 bộ luật hình sự phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 3,512 kg ma túy, loại heroine cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả”; 01 thùng carton kích thước (34x23,5x22) cm, một mặt của thùng dán tờ giấy ô li kích thước (23,5x16) cm, trên tờ giấy ghi chữ “Người nhận Hòa Bình 0362117946” hoàn lại sau giám định; 01 chiếc áo mưa màu ghi xám, 01 bao xác rắn màu hồng, 01 túi vải màu hồng có in hàng chữ “Bitishunter”, 01 túi nilon màu đen và 02 túi nilon sáng màu.

- Tịch thu 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ của Nguyễn Ngọc T để bán sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc T các tài sản, đồ vật gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng trong ốp lưng điện thoại có 100 USD; 01 chiếc ví giả da màu nâu, 400.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân và 02 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Ngọc T, nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại Sam sung để phục vụ điều tra, tạm giữ 100 USD và số tiền 400.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục thực hiện Lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 05/4/2021 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với 22.167.908 đồng trong tài khoản 2807205127338 mang tên Nguyễn Ngọc T mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện TD để đảm bảo thi hành án. (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa Công an tỉnh Vĩnh Phúc với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T2 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen đã cũ (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa Công an tỉnh Vĩnh Phúc với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho Phạm Văn H1 gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng, có ốp bọc lưng bằng nhựa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đen có ốp lưng bằng nhựa màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen; 01 xe ô tô tải, BKS: 19C - 113.48; 01 xe máy nhãn hiệu Wave @, màu sơn trắng, đen, BKS: 88F1 - 502.93; 01 chiếc ví giả da màu nâu, số tiền 5.550.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Văn H1; 01 giấy đăng ký xe ô tô mang tên Phạm Văn N1; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn H1; 01 bản sao giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy biên nhận thể chấp mang tên Phạm Văn H1 là hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý đối với Đỗ Tiến D1.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA Vĩnh Phúc;
- Bị cáo (qua trại);
- người cqlnv liên quan (theo đ/c)
- Người bào chữa;
- Lưu: VT, HCTP hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng